

# GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

## MỪNG KÍNH CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

Kỷ niệm 30 năm ngày  
117 vị tử đạo được  
tuyên phong hiển thánh  
19-6-1988



TỬ ĐẠO TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH...tr.16



## 30 NĂM TUYÊN THÁNH

Lm. Mi Trầm



1. Vinh danh các anh hùng tử đạo tại Việt Nam.

2. Như hạt lúa gieo vào đất Mẹ Việt Nam.



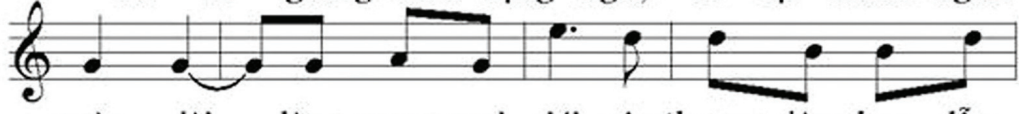
Vinh danh các chứng nhân với niềm tin bền vững.

Và hạt lúa chết đi để ngày mai rực sáng.



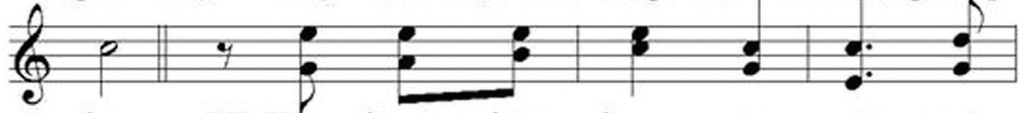
Xích xiềng gông cùm chẳng ngại, đón đau mỗi mòn

Đó là gương lành rạng ngời, để lại muôn người



ngày dài, lòng mong mọi giới yêu thương đùm bọc lẫn

ngàn đời, này dân Việt hỡi vang lên lời mừng khắp



nhau. ĐK. Hân hoan, hân hoan mừng ngày tuyên

nơi.



thánh. Ba mươi năm qua biến cố rạng



danh. Một trăm mười bảy đấng thánh tín



trung. Một trăm mười bảy tấm gương uy hùng.

**K**ính thưa quý Đức Hồng Y, quý Đức Cha, quý Cha, quý Tu sĩ và quý Độc giả.

Hội đồng Giám mục Việt Nam trong THƯ CÔNG BỐ NĂM THÁNH TÔN VINH CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM, Năm Thánh 2018, đã mời gọi: “**mọi tín hữu chiêm ngắm và học hỏi gương sống đức tin của Các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Việc học hỏi này vừa giúp chúng ta hiểu biết hơn về lịch sử Hội Thánh và Các Thánh Tử Đạo, vừa thúc đẩy chúng ta noi theo gương sống của các ngài.**”

Chiêm ngắm các Thánh Tử Đạo Việt Nam, chúng ta dễ dàng nhận ra các ngài thuộc mọi tầng lớp trong xã hội từ người nông dân chân lấm tay bùn, người lái buôn trên thương trường cho đến giới sĩ phu, quan lại. Các ngài cũng thuộc mọi thành phần trong Giáo Hội từ người giáo dân chân chỉ hạt bột, ông câu, ông biện, ông trùm cho đến hàng tu sĩ, giáo sĩ nhiệt thành. Già trẻ, nam nữ đều có cả. Điều này cho thấy, ai ai cũng có thể sống tinh thần tử đạo của các ngài để làm chứng cho đức tin của mình nơi mọi môi trường sống và làm việc của tín hữu trong xã hội hôm nay.

Trong tinh thần đó, tập san Phổ Biến GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO số này mong muốn gửi đến quý độc giả những suy tư, những cảm nghiệm và nỗ lực sống đức tin theo đường lối giáo huấn xã hội của Giáo Hội khi chiêm ngắm tấm gương các Thánh Tử Đạo Việt Nam trong bối cảnh xã hội hiện nay. Chắc chắn, đời sống và sự Tử đạo của các ngài gắn chặt với môi trường xã hội thời các ngài, tuy nhiên, điều đó không ngăn cản tín hữu ngày nay học hỏi được nơi các Ngài những kinh nghiệm sống đức tin mạnh mẽ, can đảm trong các mối tương quan đạo đời, trong việc dẫn thân loan báo Tin Mừng, dùng Tin Mừng để xây dựng quê hương đất nước cho dù có bị bách hại.

Bên cạnh đó, tập san số này cũng đánh dấu sự trở lại của tập san sau gần 2 năm ngưng hoạt động vì nhiều lý do chủ quan và khách quan. Trong thời gian ngưng hoạt động, chúng con vẫn luôn nhận được sự ân cần, nâng đỡ, hỏi thăm của quý Đức Cha, quý Cha và mọi người. Chúng con cố gắng khi đã trở lại sẽ làm cho tập san này có nội dung sâu sắc hơn, thực tiễn hơn và bám sát Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội hơn. Kính xin mọi người vui lòng đón nhận tập san, nâng đỡ cầu nguyện cho chúng con và góp phần cộng tác để tập san ngày càng phát triển, hữu ích hơn trong việc phổ biến Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội bằng việc đóng góp ý kiến xây dựng và đóng góp bài vở.

Nhờ lời chuyển cầu của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, xin Chúa chúc lành cho mọi người.

**Ban Biên Tập**

## TRONG SỐ NÀY

LỜI NGỎ ...tr.3

TOÀN VĂN BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG ... tr.4

ĐỂ NHỚ, ĐỂ THƯƠNG VÀ ĐỂ SỐNG ĐẠO ... tr.8

ĐỔI MỚI CÔNG CUỘC LOAN BÁO ...tr.13

TỬ ĐẠO TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH ... tr.16

CHỊU KHỐN NẠN VÌ ĐẠO NGAY ĐỂ LÀM GÌ? ... tr.22

HỒNG ÂN RỬA BẰNG MÁU...tr.24

LÀM GÌ ĐỂ MỪNG KÍNH CÁC THÁNH ...tr.26

HÀNH TRÌNH MỘT TÌNH YÊU...tr.28

CHÚA THÁNH THẦN BỊ LÃNG QUÊN...tr.30

CÔNG GIÁO - ĐẠO CỦA SỰ THẬT ... tr.32

MỘT CÁCH THEO BƯỚC CHÂN ... tr.33

NHƯ ĐÁM MÂY BAO QUANH ... tr.34

NHƯ THẾ SAO MÀ SỐNG !? ...tr.35

Anh chị em thân mến,

1 – «*Chúng tôi rao giảng Chúa Giêsu tử nạn Thập Giá*» (1Cr 1, 23)

Mượn lời trên đây của Thánh Phaolô, Giáo Hội Rôma hôm nay gửi lời chào Giáo Hội Việt Nam, mặc dầu trùng dương xa cách, nhưng rất gần gũi trong tình thân ái của tôi. Đồng thời, tôi xin chào toàn thể dân tộc Việt Nam và nói lên rằng cả Giáo Hội hoàn vũ hết lòng cầu chúc cho dân tộc quý quốc được trăm phần an lành.

Mỗi thịnh tình ưu ái đầu tiên xin dành cho người anh em thân yêu Giám Mục Hà Nội, và cho tất cả Giám Mục trong giáo đoàn Việt Nam, mà giờ này tôi ao ước các ngài hiện diện nơi đây. Cùng với hàng Giáo Phẩm, tôi chào tất cả các linh mục, tu sĩ nam nữ, các thành phần giáo dân tham gia công cuộc truyền đạo, và trong toàn thể giáo dân Việt Nam: trong giờ phút này, tôi linh cảm mình hiệp thông với họ một cách sâu xa đặc biệt.

Tôi chào tất cả anh em Giám mục cũng như giáo dân của Tây Ban Nha, Pháp và Phi Luật Tân, những xứ sở mà trong ba thế kỷ đã góp phần vào việc truyền giáo tại Việt Nam. Tất cả tuôn về Rôma hôm nay để tưởng niệm những người anh em trước kia là Thừa Sai xuất xứ từ ba quốc gia này.

# Toàn văn bài giảng của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong đại lễ tôn vinh hiển thánh 117 chân phúc tử đạo Việt Nam

Bản dịch: **Đức ông Vinh sơn TRẦN NGỌC THỤ**

Một tư tưởng ưu ái xin gửi đến các linh mục Đaminh thuộc tỉnh dòng Đức Mẹ Mân Côi đã thánh lập từ bốn thế kỷ và Hội Thừa Sai Ba-Lê đã cống hiến một số đồng đạo Giám Mục và Linh mục, mà hôm nay chúng ta sùng kính như những vị Tử Đạo vì rao giảng Lời Chúa.

2 – Một cách đặc biệt, tôi gửi lời chào tất cả anh chị em Việt Nam, hiện là giáo đoàn thế giới, hôm nay từ bốn

phương trời: Mỹ Châu, Á Châu, Úc Châu và Âu Châu tuôn về địa điểm này. Tôi biết rằng anh em đang ôm nặng ước nguyện tôn vinh các vị Tử Đạo đồng hương, nhưng trong thâm tâm còn tự cảm nhu cầu – đứng chung quanh các vị Thánh – để xe kết tình huynh đệ kết nghĩa, thương mến, hiện đang phập phồng trong đáy lòng vì nghĩ đến giang sơn gấm vóc ở xa. Hướng về quê hương này, anh chị em hoài cảm, luyến ái, nhớ nhung, là vì giữa thời gian phiêu bạt, anh chị em cố tìm ra một giây phút cảm thông với nhau và cùng chung sống niềm hy vọng.

Lên tiếng với anh em để hô vang Chúa Kitô tử nạn Thập Giá, tất cả chúng tôi hôm nay để lời cảm ơn anh em vì tấm gương nhân chứng đặc biệt các vị Thánh Tử Đạo của Giáo Hội Việt Nam anh em đã nêu cao, bất cứ các ngài là con dân Việt Nam hay là những vị Thừa Sai, xuất xứ từ những nước đã in sâu mầm mống Đức Tin Chúa Kitô.

Làm sao kể lại cho hết? Tất cả là 117 vị Tử Đạo, trong số đó 8 vị Giám Mục, 50 Linh mục, 59 giáo dân, trong số đó một phụ nữ, Thánh Agnès Lê Thị Thành, mẹ sáu người con?

Truyền thống còn ghi nhớ lịch sử



*Ảnh: Internet*



Đại lễ tôn vinh hiển thánh 117 chân phúc tử đạo Việt Nam tại Rôma ngày 19-06-1988

chết vì đạo của Giáo Hội Việt Nam rất bao quát, phúc tạp ngay từ lúc ban đầu. Từ năm 1533, nghĩa từ lúc miền Đông Nam Á Châu vừa được truyền đạo, Giáo Hội Việt Nam đã bị bách hại suốt ba thế kỷ bất bớ của Giáo Hội Âu Châu thời xưa. Từng ngàn giáo dân tử đạo, từng trăm số người đã chết lưu lạc trên núi, trong rừng sâu nước độc!

Để lấy một ví dụ: Trong các vị Tử Đạo hôm nay, đi tiền phong có Thánh Vinh Sơn Liêm, dòng Đaminh là người Việt tử đạo đầu tiên năm 1733. Rồi tới Linh mục Anrê Dũng Lạc, sinh trưởng trong một gia đình rất nghèo khó, bên lương từ nhỏ đã phải "bán" cho một thầy giảng dạy giáo lý, nhưng rồi Chúa cho tới chức Linh mục năm 1823, được bổ nhiệm chánh xứ và đương nhiên trở thành nhà truyền giáo trong nhiều địa hạt. Nhiều lần đã bị lao tù, nhưng vẫn được giáo dân tốt lành đem tiền chuộc về, trong khi bản thân ngài mong chờ được chết vì Chúa. "Những người chết vì Đức Tin – ngài nói – thì lên Thiên Đàng thẳng rặng; tại sao chúng ta cứ phải ẩn náu, phải tốn tiền đút lót cho quan quyền:

thà để cho chúng tôi bị bắt và rồi tử đạo có phải hơn không?" Thực ra, vẫn một ý chí hăng say và được ơn Chúa nâng đỡ, ngài đã anh dũng chịu trăm quyết tại Hà Nội ngày 21-12-1839.

3 – Trong bài Phúc Âm hôm nay nhắc lại những gì Chúa Kitô tiên đoán về sự kiện các Tông Đồ và những ai theo chân các Ngài sẽ bị bách hại: "*Họ sẽ lôi chúng con ra tòa Công Nghị, sẽ đánh đập chúng con giữa hội đường, sẽ điệu chúng con trước vua chúa quan quyền vì danh Cha, để làm chứng cho họ và cho dân ngoại*" (Mt 10, 17-18). Chúa tiên báo một cách hết sức rõ rệt, không có úp mở. Chúa không đưa đẩy với những lời hứa hẹn xa gần, nhưng với thói quen nói thẳng lời chân lý toàn diện, Chúa chuẩn bị tâm hồn các ngài trước nguy cơ: "*Anh sẽ nộp em, cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên tố cáo làm cho cha mẹ phải chết. Vì danh Cha, chúng con sẽ bị mọi người ghét bỏ, nhưng ai bền chí tới cùng sẽ được cứu độ.*" (Mt 10, 21-22)

4 – Tuy nhiên, Thầy Chí Thánh không bỏ rơi các Tông Đồ và các người tin theo các Tông Đồ trong những cơn

bách hại: "*Khi bị nộp vào tay họ, chúng con đừng lo phải nói thế nào, Vì thực ra không phải chúng con nói, nhưng là Thần Linh của Thân Phụ nói trong chúng con.*" (Mt 10, 19-20).

Thần Linh chính là Thần Linh chân lý. Ngài sẽ là mãnh lực trong thân xác yếu hèn của con người. Nhờ Ngài là mãnh lực mà anh em mới có thể là chứng nhân. Phải, chính sự kiện anh em là chứng nhân cho Chúa Kitô tử nạn, sự kiện đó há chẳng phải là khôn ngoan, là mãnh lực vượt mức loài người đó ư? Thánh Phaolô hồi xưa đã không nói: "*Chính sự kiện Chúa Kitô tử nạn là một ô nhục cho người Do Thái, là một cử chỉ điên rồ*" (1Cr 1, 23) đó ư? Từ thời các Thánh Tông Đồ đã vẫn thế rồi, qua các thế hệ lịch sử vẫn tiếp tục như thế; cũng như qua mấy thế kỷ bách hại tại Việt Nam, sự kiện đó vẫn không thay đổi.

Phải, cần phải có mãnh lực, khôn ngoan từ Thiên Chúa mới có thể tuyên xưng mầu nhiệm tình yêu của Ngài, chính là tình yêu được diễn tả trong cuộc tử nạn trên Thập Giá để cứu chuộc trần gian: quả là mầu ▶



Ảnh: Internet

nhệm bao la vượt hẳn sự suy luận loài người. *“Là vì cái điên rồ nơi Thiên Chúa còn khôn ngoan hơn cả sự khôn ngoan người đời, và yếu hèn nơi Thiên Chúa còn mạnh sức hơn cả sức lực phàm nhân” (1Cr 1, 25).*

Chính vì thế mà Thánh Tông Đồ đã viết: *“Chúng tôi rao giảng Chúa Kitô tử nạn Thập Giá: Đức Kitô, trong mẫu nhiệm Phục Sinh, đã chứng minh Ngài là mãnh lực của Thiên Chúa, là khôn ngoan của Thiên Chúa» (1Cr 1, 23-24).*

5 – Trước mặt chúng ta hôm nay, các vị Tử Đạo Việt Nam giữ vai trò những người đi gặt lúa cho Chúa, như đã ghi trong Thánh Vịnh:

*“Ai gieo trong lệ sầu, sẽ gặt trong hân hoan.  
Lúc ra đi phải khóc than, vì công vất vả gieo hạt,  
Nhưng khi trở về, lòng thênh thang phấn khởi,  
Vì ôm nặng nhiều bông lúa.” (Tv 125-126, 5-6)*

Lời huyền diệu trên đây nói lên ý nghĩa cuộc chứng nhân lịch sử nơi các vị Tử Đạo trong Giáo Hội Việt Nam. Trong vũng nước mắt của họ đã gieo xuống hạt giống ân sủng, để rồi trở thành vô số bông hoa ĐỨC TIN; *“Hạt giống gieo xuống mà không mục đi thì chỉ trôi trôi một mình, nhưng nếu mục đi sẽ sinh nhiều bông lúa.” (Ga 12, 24)*

Các vị Tử Đạo Việt Nam *“gieo trong lệ sầu”*, có nghĩa là các ngài đã khởi sự

giữa lớp người đồng hương và giữa nền văn hóa dân tộc một cuộc đối thoại sâu rộng và cởi mở, bằng cách nêu cao chân lý và tin vào Chúa là sự kiện phổ cập tất cả hoàn cầu. Đồng thời, các góp phần vào việc nhận định các giá trị và nghĩa vụ thích hợp với nền văn hóa tôn giáo trong thế giới Đông Phương. Trong cuốn giáo lý đầu tiên bằng tiếng Việt, các ngài đã tuyên xưng nghĩa vụ tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi một bản thể đã tạo dựng trời đất. Ra trước quan quyền tra khảo về ĐỨC TIN, các vị Tử Đạo đã quả quyết mình được tự do tín ngưỡng, và đạo Chúa Trời là đạo duy nhất, nếu mình từ bỏ là bất tuân lệnh Thượng Đế, tức là Thiên Chúa. Đồng thời, các ngài đã can đảm nói lên ý chí tôn trọng quyền bính trong nước, nhưng không vì thế mà làm điều gì bất chính. Các ngài đã dạy phải tôn kính Tổ Tiên theo truyền thống dân tộc, và dưới ánh sáng mẫu nhiệm Phục Sinh. **Do đó, với sự dẫn thân và hành động chứng nhân của các vị Tử Đạo, Giáo Hội Việt Nam hiện ngang nói lên sự quyết tâm và tha thiết của mình, không chối bỏ truyền thống văn hóa và các thể chế quốc gia, trái lại, Giáo Hội tuyên xưng và chứng minh rằng: nếu mình nhập cuộc trong truyền thống và văn hóa dân tộc là vì có góp phần vào việc xây dựng quốc gia một cách trung thực hơn.**

Và rồi những cuộc đấu tranh, những căng thẳng chính trị hồi xưa, xen lộn

vào trong những bang giao giữa giáo dân và nhà cầm quyền, những quan hệ lợi hại giữa các tôn giáo, những lý do kinh tế xã hội, sự kiện người ta không hiểu rằng: *Tín ngưỡng bao hàm quan niệm siêu việt và phổ cập toàn thế giới là những yếu tố tạo nên trần gian như một nồi nung nấu, trong đó thanh lọc mọi khía cạnh, để chỉ nổi bật nét khiết bạch và sức dũng mạnh của tấm gương nhân chứng.*

6 – Đoàn thể đông đảo các Tử Đạo, những gian lao đau khổ, những giọt nước mắt... tất cả đã tạo nên *“mùa lúa vàng”* của Thiên Chúa. Các ngài là những bậc Thầy, tôi xin mượn dịp hôm nay, để nêu lên trước toàn thể Giáo Hội sức linh hoạt và hình vóc hùng tráng của Giáo Hội Việt Nam: ý chí kiên cường, sự nhẫn nại và khả năng vượt mọi khó khăn để tuyên xưng Chúa Kitô. Chúng ta cảm tạ Thiên Chúa vì tất cả mọi ơn lành mà Thánh Linh của Ngài hiện đang thực hiện một cách dồi dào giữa chúng ta.

**Một lần nữa, giữa giáo đoàn Việt Nam, chúng tôi nói lại cho anh em rằng: máu các Tử Đạo là nguồn ân sủng cho anh em trước tiên, để anh em thăng tiến trong ĐỨC TIN. Giữa anh em, Đức tin của Tổ Tiên vẫn tiếp tục và còn truyền tụng sang nhiều thế hệ tương lai. ĐỨC TIN này tồn tại để làm nền tảng xây dựng sự kiên trì cho tất cả những người là Việt Nam thuần túy sẽ trung thành với quê hương đất nước, nhưng đồng thời vẫn còn là người tín hữu của Chúa Kitô. Ai là người tín hữu đều ý thức rằng: Lời kêu gọi của Phúc Âm vẫn là phải tuân phục các thể chế loài người, để tôn thờ tình yêu Thiên Chúa bằng cách làm việc thiện, sống xứng đáng con người tự do, kiêng nể tha nhân, yêu thương anh em, kính sợ Thiên Chúa và tôn trọng công quyền và thể chế quốc gia (1Pr 2, 13-17). Do đó, công ích của quốc gia vẫn là điểm người công dân có đạo phải dẫn thân, nhưng đồng thời phải được tự do tuyên xưng chân lý của Chúa, được cảm thông với những với các vị Chủ chăn và anh em đồng tín ngưỡng: và như thế là để sống**

## an bình với mọi người và thực tâm xây dựng hạnh phúc cho toàn dân\*.

7 – “Máu các Tử Đạo là hạt giống sinh nhiều tín hữu”.

“Hạt giống các tín hữu”: Ngoài con số từng ngàn từng vạn giáo dân trong các thế kỷ trước đây đã đi theo con đường tử nạn của Chúa, ngày nay là tất cả những ai đang lao động trong khắc khoải, trong khó nghèo cực độ về thể chất, kinh tế, trong hy sinh liên tục, nhưng chỉ mang một hoài bão là có thể trung kiên trong vườn nho Thiên Chúa, xứng với danh hiệu những người quản lý trung thành trong nước Trời.

“Hạt giống các tín hữu” là tất cả những ai ngày nay vì chính nghĩa Thiên Chúa và sống giữa những người

nhẫn nại. Phải xác tín rằng: đêm tối rồi cũng qua đi và ánh bình minh đang ló rạng ngoài ngưỡng cửa.

8 – “Những linh hồn lành thánh... ở trong tay Thiên Chúa”. (Kn 3, 1)

Chân lý trên đây được đề cao trong sách Khôn ngoan càng là ánh sáng quảng diễn biến cố long trọng hôm nay. Phải, “linh hồn lành thánh ở trong tay Thiên Chúa, không hình khổ nào chạm tới được.” Quả quyết như thế có vẻ là không chính xác với thực tế lịch sử: thực ra hình khổ đã va chạm thân xác các vị Tử Đạo, và va chạm ghê gớm. Tuy nhiên, tác giả Kinh Thánh tiếp tục quảng diễn tư tưởng:

“Một người điên dại cho rằng các ngài đã mệnh một và kết liễu cuộc đời bằng cái chết là một tai họa: Chết đi là một đổ vỡ, tuy nhiên, các ngài vẫn sống

em như của lễ toàn thiêu. Phải, của lễ toàn thiêu hợp với của lễ hy sinh trên Thập Giá của Chúa Kitô. Là vì kiên cường cho đến chết, anh em đã tuyên xưng Chúa Kitô tử nạn – Ngài là sự khôn ngoan, là quyền năng Thiên Chúa. Chúa Kitô: trong Ngài chúng ta được Thiên Chúa cứu rỗi.

9 – Tất cả những ai tin cậy nơi Ngài – nơi Chúa Kitô tử nạn và phục sinh – họ sẽ được hiểu biết chân lý; những ai trung thành với Ngài sẽ được cùng Ngài sống trong yêu thương, vì là ân sủng và tình thương vẫn được dành cho những người được tuyển chọn. (Kn 3, 9)

ANH EM: dòng giống các vị Tử Đạo, ANH EM: dòng giống những người được kêu gọi. Anh em hãy nghe hết lời sách Khôn ngoan: „Trong ngày phán

xét, họ sẽ long lanh như những tia sáng chiếu trên đồng cỏ từ Đông sang Tây.” (Kn 3, 7) Những tia sáng, những ánh đèn phản chiếu nguồn quang minh rực rỡ. Và đây là câu sau cùng trong sách Khôn ngoan: “Các dân tộc sẽ trị vì, họ cai trị dân chúng. Nhưng trên tất cả, Thiên Chúa sẽ thống trị mọi loài.” (Kn 3, 17) Chúa đây, tức là Chúa Kitô tử nạn và phục sinh, Ngài

xuống trần gian “không để xét xử thế giới, nhưng để thế giới nhờ Ngài mà được cứu rỗi.” (Ga 3, 17) Chính Chúa Kitô này: anh em đã tham gia vào cuộc thống khổ và tử nạn Thập Giá của Ngài, hôm nay anh em hãy tham gia vào việc cứu độ trần gian mà chính Ngài đã kết liễu. Nguyên Chúa cho mùa lúa vàng của anh em muôn năm tồn tại trong hoan lạc ♦



Ảnh: Internet

đồng hương đang cố gắng tìm hiểu ý nghĩa cây Thập Giá của Chúa Kitô: Thánh Giá bài trừ sự nói dối, bài trừ tội ác, nhưng thúc đẩy con người biết thình lặn, biết tha thứ, biết cầu xin cho nước Cha trị đến trong tâm linh nhân loại, và đặc biệt tại quê hương của họ là môi trường đời sống.

Công tác này: công tác liên tục diễn tiến trong nội tâm vừa gây go vừa trường kỳ vì luôn luôn bị hoàn cảnh đặc thù chế ngự, và âm mưu thử thách ĐỨC TIN, do đó, đòi hỏi rất nhiều

trong an bình. Trước mắt trần gian, các ngài đã bị đau khổ, nhưng niềm hy vọng nơi các ngài mang nặng mầm mống trường sinh.” (Kn 3, 2-4)

Các Thánh Tử Đạo: Tử Đạo Việt Nam ! Các ngài là chứng nhân cho Chúa Kitô đã toàn thắng sự chết. Chúng nhân là con người vẫn được kêu gọi về hướng trường sinh. Thay vì hình khổ ngăn ngại, anh em sẽ được nhiều ơn vĩ đại, là vì Thiên Chúa đã luyện lọc anh em và thấy anh em xứng đáng, Ngài đã thử thách anh em như thử vàng trên lửa và đã chấp nhận anh

# ĐỂ NHỚ, ĐỂ THƯƠNG và ĐỂ SỐNG ĐẠO

*Nhân kỷ niệm 30 năm ngày phong thánh  
117 vị Tử đạo Việt Nam*

**ĐÌNH VƯỢNG**

**K**hi trích dẫn lời nhắn nhủ của Thánh Giáo hoàng Gioan-Phaolô II ở bài giảng lễ nhân ngày phong thánh 117 vị Tử đạo Việt Nam lên hàng Hiển thánh, ngày 19.6.1988 *“Hỡi các Kitô hữu Việt Nam, chúng tôi có thể nói rằng máu Các Thánh Tử Đạo là cho anh chị em, là nguồn ân sủng để tăng trưởng đức tin. Nơi anh chị em, đức tin của cha ông chúng ta tiếp tục được thông truyền cho những thế hệ mới. Đức tin này là nền tảng giúp cho anh chị em, vừa trung thành với quê hương Việt Nam, vừa tiếp tục là những môn đệ đích thực của Đức Kitô”,* số 5 của Thư Mục vụ năm 2017, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã muốn tổ chức kỷ niệm 30 năm ngày phong thánh này để ghi nhớ *“một dấu son trong lịch sử và là niềm tự hào của Giáo Hội Việt Nam. Chúng ta hãy tạ ơn Chúa đã ban cho Giáo Hội những chứng nhân anh dũng, dám sống mẫu nhiệm hạt lúa được gieo vào lòng đất, chấp nhận chết đi để mang lại nhiều hoa trái (x. Ga 12,23-25).”* Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Độ chia sẻ thêm ý hướng này *“để chúng ta ôn lại đời sống chứng nhân của các ngài, noi gương các ngài, sống tinh thần Phúc Âm trong mọi hoàn cảnh, cộng tác phần mình xây dựng một Giáo Hội vững mạnh và một xã hội công bằng, nhân ái”*<sup>(1)</sup>

## **CÁC VỊ TỬ ĐẠO VIỆT NAM GỒM NHỮNG AI? ĐÃ TỬ ĐẠO NHƯ THẾ NÀO?**

Giáo hội Việt Nam đã trải qua gần 300 năm sống trong bách hại. Sắc dụ cấm đạo đầu tiên được ban hành năm 1625, kéo dài đến hết thời Văn Thân năm 1886. Trong số 117 vị Tử đạo được phong Hiển thánh gồm : 96 vị là người Việt Nam, 11 vị người Tây Ban Nha, và 10 vị người Pháp. Các ngài thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội cả đạo lẫn đời: 8 Giám mục, 50 linh mục, 14 thầy giảng, 1 chủng sinh và 44 giáo dân gồm những vị làm quan trong triều đình, làm nghề thu thuế, làm binh lính, y sĩ, nông dân.

Có 6 loại án được thực hiện để hành quyết các vị tử đạo: Bá đao (*cắt thân thể thành trăm mảnh*) có 1 vị; Lãng trì (*chặt chân tay trước khi chém đầu*) có 4 vị; Thiêu sinh (*đốt sống*) có 6 vị vào tháng 2. 1862; Xử giáo (*thòng dây qua cổ rồi kéo hai đầu dây cho đến chết*) có 22 vị; Xử trảm (*chém đầu*) có 75 vị và Rũ tù (*chết gục trong tù*) có 9 vị. Vị Tử đạo lớn tuổi nhất là linh mục Vũ Bá Loan 84 tuổi và trẻ nhất là chủng sinh Tôma Thiện 18 tuổi.

Tử đạo dưới thời : Thời Chúa Trịnh Nguyễn

(1745 – 1773) có 14 vị. Thời vua Cảnh Thịnh 1798 có 2 vị. Thời vua Minh Mạng (1820 – 1840) có 58 vị. Thời vua Thiệu Trị (1841 -1847) có 03 vị và thời vua Tự Đức (1847 – 1883) có 50 vị.

Ngoài 117<sup>(2)</sup> thánh tử đạo được biết đến, sử sách còn ghi nhận trong suốt 300 năm Giáo hội Việt Nam bị bách hại đã có trên 100 ngàn tín hữu đã hy sinh mạng sống vì đạo, số người bị giết, bị đi đày, mất tích trong các đợt bắt đạo vì phải trốn tránh vào những nơi hẻo lánh. Ngoài ra, còn rất nhiều tín hữu phải chết do cuộc Phân sáp<sup>(3)</sup> cũng như bị chết khi Phong trào Văn Thân nổi lên tàn sát người Công Giáo...

## **VUI & BUỒN BÊN LỀ SỰ KIỆN PHONG HIỂN THÁNH 117 VỊ TỬ ĐẠO VIỆT NAM NGÀY 19.06.1988**

“Phong Thánh” của Giáo hội Công giáo là sự kiện thuần túy đức tin, có tính cách tôn giáo. Việc phong Hiển thánh cho 117 vị Tử đạo Việt Nam mang ý nghĩa *tôn giáo linh thiêng*. Xuyên qua việc làm này, Giáo hội muốn tôn vinh những chứng nhân anh dũng phi thường, một lòng giữ vững đức



tin, sẵn sàng đón nhận tất cả cực hình đau đớn vì yêu mến Chúa Kitô. Chính máu của 117 vị tử đạo và trên 100 ngàn tín hữu suốt 300 năm bắt đạo đã trở thành 'lúa, thành gạo' của Tin Mừng vì "Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình, còn nếu nó chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác". Giáo hội Việt Nam trường tồn đến hôm nay là nhờ 'máu' của các ngài, và đó là phép lạ hùng hồn cụ thể nhất để Bộ Phong Thánh thông qua việc "cần có phép lạ theo yêu cầu của Ân Phong Thánh"<sup>(4)</sup>

Tuy nhiên, sự kiện phong Hiển thánh cho 117 Tử đạo Việt Nam đã không bình thường, trở thành 'vụ án' chính trị đối với nhà nước Việt Nam trong bối cảnh chính sách Nhà Nước chưa cởi mở, Nghị quyết về tôn giáo, đặc

*trường hợp Tòa Thánh đã có chương trình xếp đặt nào khác thì mình cũng phải thay đổi theo. Lễ Phong Thánh Việt Nam đã xin vào ngày 29.6.1988, lễ hai Thánh Phêrô và Phaolô, nhưng người ta khuyến cáo không nên, vì sẽ bị hai Thánh Quan Thầy quá lừng danh của Thủ đô Roma lấn át mất. Đã có dự tính chuyển sang Chúa Nhật 26.6, nhưng cũng không ổn, vì hôm đó Đức Thánh Cha đi công du bên Áo quốc. Chỉ còn Chúa Nhật 19.6, nghĩa là xếp trước cuộc công du của Đức Thánh Cha một tuần lễ, vì trước sau ngày đó không còn cách nào khác. Đây là lí do duy nhất và dễ hiểu, chứ không hề có chuyện nghĩ tới, hay là mảy may muốn kỉ niệm Ngày Quân Lực VNCH như người ta đã cố tình gán ghép"<sup>(5)</sup>*

Khi chính quyền Việt Nam chính trị hóa sự kiện này :

ngờ lời cảm ơn, bày tỏ sự vui mừng và cho công bố tin vui, ấn định năm sau, ngày 19-6-1988 sẽ tổ chức lễ phong thánh tại Roma. Hồ sơ 117 Chân Phúc Việt Nam gây chú ý nhất, vì đây là lần đầu tiên trong lịch sử 2000 năm của Giáo Hội mới có một vụ phong thánh một lần tới 117 Vị. Tín hữu Công giáo Việt Nam khắp nơi đón nhận tin vui, bày tỏ sự vui mừng. Tuy nhiên, vui mừng đó lại không bộc lộ ở ngay quê hương của các vị Tử đạo Việt Nam!

- Trước sự kiện phong Hiển thánh này, ngày 18-9-1987, thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Ban Tôn giáo của Chính phủ đã triệu tập các giám mục trong Ủy ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam "để vạch rõ tính nghiêm trọng của sự kiện nói trên, nghiêm khắc phê phán



biệt với Công giáo, còn nhiều hạn chế, bắt cập:

- Ngày 19.6.1988 bị suy diễn sai, được cho là tưởng nhớ đến ngày Quân lực VNCH ngày 19.6. Thực tế thì không phải vậy, Đức ông Vinh Sơn Trần Ngọc Thụy, Cáo thỉnh viên của án phong thánh này nói rõ: "Theo thông lệ, khi xin nhật ký phong thánh, bao giờ cũng phải dự tính sẵn 3 ngày, để đề phòng

Ngày 22.06.1987 Đức Gioan Phaolô II chủ trì cuộc họp Cơ Mật Viện, sau khi nghe Hồng y Palazzini, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh trình lên hồ sơ phong 117 Chân Phước Tử Đạo tại Việt Nam mà vị đứng tên đại diện tất cả là Linh mục Anrê Dũng Lạc, ngài chứng kiến việc bỏ phiếu bằng hai chữ viết in sẵn "Placet-thuận" và "Non Placet-không thuận", toàn Cơ Mật Viện đã 'Placet'. Đức Thánh Cha

việc làm sai trái này của một số giám mục trong Hội đồng Giám mục Việt Nam, của Vatican và bàn biện pháp xử lý tình hình phức tạp có lý có tình". Lần triệu tập hôm đó, theo lời kể trong 'Giữ bụi trần ai' của Giám mục Phanxicô-Xavier Nguyễn Văn Sang, "Số là trong cuộc xáo động cách đây mấy chục năm về viễn tượng Giáo hội Công giáo Roma sẽ phong 117 Á Thánh Tử Đạo Việt Nam lên hàng Hiển Thánh, ▶

► các cuộc hội họp diễn ra khắp nơi, lời qua tiếng lại khen chê đủ kiểu. Chúng tôi - Hội đồng Giám mục Việt Nam (lúc đó tôi đang làm tổng thư ký) được triệu tập ra cơ quan để nghe một vị có trách nhiệm thuyết trình. Vị đó nói rất hùng hồn và lời cuốn, nhưng đa số những lời đó là để chỉ trích bôi nhọ các Thánh Tử Đạo Việt Nam là những người bán nước, đầu trộm, gian thương, xấu nết... Đột nhiên tôi thấy Đức Hồng y Giuse Maria Trịnh Văn Căn<sup>(6)</sup> quỳ xuống ôm mặt khóc âm lên và lớn tiếng kêu: "Xin thôi, xin thôi! Ông không có quyền thóa mạ, bôi nhọ cha ông chúng tôi là những người chúng tôi yêu mến và kính trọng". Nói đoạn, ngài lại lớn tiếng khóc. Các giám mục thấy sự việc như vậy, yên lặng rút lui ra khỏi căn phòng, và cuộc họp tự động được kết thúc không kèn không trống".

Nhiều cuộc hội thảo được tổ chức khắp cả nước, nhiều cây bút lý luận sắc bén nhất như Trần Bạch Đằng, Nguyễn Khắc Viện... viết bài theo quan điểm phê phán việc phong thánh của Vatican lẫn việc 'bán nước' cho thực dân Pháp của một số vị tử đạo. Đã có một số bài viết phản biện của Gm Bùi Tuần, Lm Thiện Cẩm được phổ biến ở báo Công giáo & Dân tộc, còn bài của Lm Chân Tín tuy đã được đọc lên trong buổi họp của Mặt Trận Tổ Quốc ở quận 3 chiều ngày 18 tháng 1 năm 1988 và đã được giới Công Giáo chú ý đến nhưng không thấy xuất hiện trên mặt báo này!

-Ngày 12-10-1987 Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam gửi công văn cho Ủy ban Nhân dân và Ban Tôn giáo các tỉnh, thành, đặc khu cả nước, nhận định: "Quyết định của Vatican là một việc làm có dụng ý chính trị xấu và xuyên tạc lịch sử cách mạng Việt Nam, kích động tâm lý cuồng tín "tử vì đạo" trong một bộ phận giáo dân và giáo sĩ Việt Nam; gây chia rẽ giáo, lương; làm tổn hại đoàn kết dân tộc của nhân dân ta, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi Đảng và Nhà nước ta đang ra sức thực hiện đúng đắn chính sách tôn giáo, tăng cường đoàn kết toàn dân vượt qua mọi thử thách, khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và

bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa."

-Khi được tin việc phong Hiển thánh 117 vị Tử đạo Việt Nam, chính phủ Việt Nam lên tiếng phản đối, cho rằng trong số được phong thánh, có nhiều người là tay sai của đế quốc, nối giáo cho Pháp vào đô hộ Việt Nam từ năm 1884. Hà Nội nhận định việc phong thánh này sẽ làm cho mối liên lạc giữa chính quyền và Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng như mối quan hệ giữa Việt Nam và Vatican thêm căng thẳng, lúc bấy giờ, Đài Tiếng Nói Việt Nam đọc lệnh của chính phủ, cấm người Công giáo cử hành lễ phong hiển thánh này. Các Giám mục và giáo dân Việt Nam cũng không được chính quyền cấp phép sang Vatican dự lễ<sup>(7)</sup>

Niềm vui đón chờ sự kiện phong Hiển thánh 117 vị Tử đạo Việt Nam cuối cùng cũng đã diễn ra ở Roma. Niềm vui đó, không chỉ với Giáo hội Công giáo Việt Nam, mà còn của Giáo hội Công giáo Pháp (10 vị thuộc Hội Thừa sai Paris - MEP - gồm 2 giám mục và 8 linh mục), của Giáo hội Công giáo Tây ban nha (11 vị dòng Đaminh: 6 giám mục và 5 linh mục). Niềm vui của sự kiện đặc biệt này được Đức ông Vinh Sơn Trần Ngọc Thụ - người được Hồng y Giuse Maria Trịnh Văn Căn ủy thác sứ mạng quan trọng liên quan đến vị phong thánh 117 vị Tử đạo Việt Nam - ghi lại trong "Nhật ký Phong Thánh Các Anh Hùng Tử Đạo Việt Nam":

"Tin ngày phong thánh vừa được Đức Gioan Phaolô II tuyên bố khác nào tiếng sấm động, vang ran khắp năm châu bốn bể! Tinh thần giáo dân tự nhiên nổi dậy như sóng cồn, chỗ nào cũng nghe bàn tán chuyện đi Roma dự lễ phong thánh. Ủy Ban Phong Thánh được thành lập cấp tốc. Ba lần các linh mục VN khắp thế giới về họp tại La Mã để hoạch định chương trình và phân phối công tác tỉ mỉ cho từng cộng đoàn, từng lục địa. Các

khách sạn lớn chung quanh Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô đã được giữ hết chỗ một năm trước. Người ta dự đoán số người về tham dự tối đa là 5000. Ba tháng trước đại lễ, con số vọt lên 6 ngàn, rồi 7 ngàn, sau cùng là 8.250 giáo dân VN từ 27 nước trên 4 lục địa Á châu, Âu châu, Mĩ châu và Úc châu.... Từng đoàn người tuồn về các ga xe lửa và sân bay Ý Đại Lợi. Thêm vào đó, 560 linh mục, tu sĩ nam nữ tới Roma với tư cách riêng, hay là tháp tùng các đoàn thể của mình theo tư cách Tuyên úy. Các tiệm bán ảnh tượng chung quanh Tòa Thánh Vatican, các tiệm ăn, thấy toàn là dân áo dài và khăn xếp VN. Trên các nẻo đường nghe rõ tiếng con cháu Rồng Tiên thao thao bất tuyệt và gọi nhau ơi ới. Sao mà vui nhộn đến thế! Tất cả rừng người này, chiều hôm Thứ Bảy (18.6.1988) sẽ kéo nhau về Quảng trường Thánh Phêrô để dự cuộc rước kiệu di hài Các Thánh Tử Đạo VN và dâng hoa kính Đức Mẹ. Cuộc rước kiệu là một cảnh tượng hết sức tân kỳ và vô cùng ngoạn mục, nhất là trước con mắt người ngoại quốc. Họ trèo lên tường, lên đế cột đèn điện, lên ghế cá nhân để bàn tán, chiêm ngưỡng. Đây là công lao vượt mức trong việc chuẩn bị, may sắm, tập dượt, từ ca nhạc đến đoàn kịch, nghi lễ... đủ mọi bộ môn theo truyền thống văn hóa dân tộc. Phải ca ngợi và thán phục tinh thần phục vụ tối đa của các giáo dân VN tại Mĩ châu trong dịp này. Từng đoàn quý ông mặc áo thụng màu xanh, từng đoàn quý bà mặc áo dài nhung, gấm màu đỏ; rồi đồng phục màu vàng của các ca đoàn, của 50 em thiếu nhi trong ban vũ đến từ Portland. Đây là chưa kể đến các thiếu nữ trong đội lính thú thời xưa với binh phục nón cối xà cạp đỏ và Ban Văn Tế, đội

chiêng trống, lọng châu... với y phục nghi lễ Á Đông. Người bản xứ rất thích thú trước hoạt cảnh một vị hương chức trong y phục đại lễ cổ truyền với khăn xếp màu đỏ, cứ tiến một bước lại lui một bước, và trịnh trọng điểm một dùi trống lên mặt chiếc đại cổ (trống lớn) do hai chàng thanh niên vạm vỡ khiêng trên vai. Lúc 21 giờ đêm, từ Điện Vatican, chúng kiến cuộc rước kiệu này, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã cho lệnh mở cửa sổ Văn phòng để đích thân ban phép lành cho đoàn con VN đang diễn hành trên Quảng trường Thánh Phêrô. Ngày hôm sau, Chúa Nhật 19.6.1988, biển người nói trên lại tập trung về Quảng trường Thánh Phêrô, chung hàng ngũ với 10 ngàn người Tây Ban Nha, gần 4 ngàn người Pháp và chừng 10 ngàn du khách thập phương cùng với giáo dân người Ý nghe tin đồn thổi cũng muốn đến dự lễ Phong Thánh Tử Đạo VN. Vì ở vào giữa tháng 6, nghĩa là đã giữa mùa Hè, mặt trời mọc lên sớm, khí hậu khá nóng nực, do đó, để cho dễ thở và bớt mức độ oi ả, Đức Thánh Cha đã đồng ý bắt đầu nghi lễ sớm hơn một giờ. Vào dự lễ hôm đó, mọi giáo dân VN phải đeo khăn quàng cổ in hình 117 Thánh Tử Đạo, để cho các đoàn thể dễ nhận ra nhau."

Theo dòng thời gian, sóng gió rồi cũng bớt đi, chính quyền Việt Nam nhận ra nhu cầu 'biểu lộ tín ngưỡng' là chính đáng, họ thấy rằng cần phải tiếp xúc, đối thoại. "*Chỉ sau khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới và bước đầu thu được những thành công nhất định, quan hệ Việt Nam – Vatican mới từng bước khởi sắc. Mở đầu là chuyến thăm Việt Nam của Hồng y Roger Etchagaray, đại diện của Giáo hoàng Gioan Phaolô II ngày 01/7/1989 và kéo dài tới 2 tuần lễ*"<sup>(8)</sup>.

Chuyến viếng thăm của Hồng y Roger Etchagaray lần này, có Đức ông Nguyễn Văn Phương đang làm việc ở Bộ Rao giảng Tin Mừng, đi cùng. Hai tuần lễ ở Việt Nam, ngoài những thăm viếng mục vụ ở các Giáo phận, Hồng y còn được mời dự một cuộc gặp gỡ với Tổng bí thư Đỗ Mười, có ông Nguyễn Chính, trưởng Ban tôn giáo chính phủ cùng dự. Khi nhắc lại sự kiện phong thánh ngày 19.6.1988, Tổng bí thư chú ý lắng nghe và trách Tòa Thánh là đã phong thánh cho 117 "vị tử đạo Việt Nam", năm trước



tại Roma, mà không bàn hỏi trước với nhà nước. Đối với ông, Vatican ít nhiều có tiếp tay cho thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Nhưng, ông nói "cần phải đối thoại"! Hồng y Roger Etchagaray đã xem việc khẳng định ý muốn đối thoại này chính là một sự cởi mở khích lệ.

Thực tế sau này, chính quyền Việt Nam có phần cởi mở hơn khi hành xử với giới Công giáo Việt Nam. Bấy giờ, họ cũng thấy rõ quan điểm của Vatican, qua phát biểu sau đây của Hồng y khi nhắc nhở 5000 tín hữu Việt Nam trong thánh lễ ở nhà thờ chính tòa Hà Nội vào ngày 11.11.1989, sống

theo Tin Mừng "*Hãy hãnh diện làm người công giáo, hãy yêu mến Giáo hội của anh chị em, hãy hãnh diện làm người Việt Nam, hãy yêu mến tổ quốc của anh chị em!*"<sup>(9)</sup>

## KỶ NIỆM THÔI CHƯA ĐỦ MÀ CÒN ĐỂ SỐNG ĐẠO

Tử đạo 'martyr' nguyên ngữ có nghĩa 'nhân chứng'. Cuộc sống của các vị tử đạo là chứng nhân của Tin Mừng, hy sinh mạng sống là kết quả cuối cùng của đời sống chứng nhân.

Khi tôi được đọc THIÊN HÙNG SỬ 117 HIẾN THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM do Cộng đồng Công giáo Việt Nam, San Jose, California, Hoa Kỳ<sup>(10)</sup> phát hành, mới thấy, các ngài quả thật là chứng nhân anh dũng khi đón nhận tất cả những cực hình man rợ, khủng khiếp, tàn nhẫn trước khi bị hành quyết mà không một lời chửi rủa, than trách, giận hờn, các ngài vui vẻ đón nhận. Tất cả các vị tử đạo đều biểu lộ một thái độ dứt khoát *không bước qua Thánh Giá*. Tôi cũng nhận ra, các nhà truyền giáo ngoại quốc, dù Pháp hay Tây Ban Nha, đều nhận Việt Nam như quê hương thứ hai của họ. Họ yêu mến người Việt, hòa đồng với dân Việt, chỉ để 'rao giảng đạo thật', hoàn toàn không 'nói giáo cho thực dân', Thừa sai Gagelin Kính gửi thư về nhà: "*Những thiếu thốn, những cực nhọc đủ thứ đến với chúng tôi, nhưng tôi dám khẳng định rằng: Tôi được hạnh phúc trong túp lều tranh của tôi hơn vua nước Pháp trong hoàng cung của ngài*". Khi viên quan muốn gán cho vị thừa sai Paris, Thánh Gioan Théophane Vénard Ven, tiếp tay với quân xâm lược của Pháp, cha khẳng khái trả lời: "*Không bao giờ chúng tôi ủng hộ quân viễn chinh đâu. Nếu không tin, xin cứ để tôi đến gặp họ, tôi sẽ khiển trách việc họ đến gây chiến. Nếu tôi thất bại, xin tình nguyện về đây nộp mạng*". Nhiều vị Tử đạo người Việt yêu quê hương, muốn xung pha chiến trường chống giặc ngoại xâm nhưng bị từ chối, chỉ vì họ có đạo! Tình yêu Tổ quốc đối với họ là cao quý nhưng chết vì Chúa thì cao quý hơn.

Các Thánh Tử đạo coi cái chết tựa ▶

► lòng hồng, đối với các ngài, mong được chết như Chúa Giêsu, chết cho Chúa để được về cõi thiên đàng. Các ngài không mong người đời biết đến, hậu thế tôn vinh. Họ chết là vì đức Tin thúc đẩy. Họ chỉ muốn thực hiện điều đã từng nghe “Ai tuyên xưng danh Ta trước mặt trời gian, Ta sẽ tuyên danh họ trước mặt Cha Ta trên Trời” (Mt 10, 32)

“Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. Vì được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì người ta nào có lợi gì? Quả thật, người ta lấy gì mà đổi lại mạng sống mình? Giữa thế hệ ngoại tình và tội lỗi này, ai hổ thẹn vì Thầy và những lời Thầy dạy, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn vì kẻ ấy, khi Con Người ngự đến cùng với các thánh thiên thần, trong vinh quang của Cha Người” (Mc 8,34-38).

Lời Chúa dạy bảo ở trên đã đánh động con tim các vị Tử đạo Việt Nam và cũng là lời nhắc nhở tín hữu làm chứng nhân bằng đời sống của mình. Cây cối làm chứng cho sự sống bằng chính sự hiện hữu của nó: cao, thẳng, chúng là những chứng tá im lặng nhưng hùng hồn của đời sống. Bông hoa làm chứng về cái đẹp đơn giản: bởi vẻ đẹp phong phú của chúng. Và những Kitô hữu làm chứng bằng đời sống của họ. Bài giảng thuyết hùng hồn nhất không phải ở tài hùng biện của người giảng mà nằm ở gương mẫu cuộc sống của họ. Chân phước Giáo Hoàng Phaolô VI nói “Người thời nay tin vào các chứng nhân hơn là thầy dạy, và nếu họ có tin vào thầy dạy là vì các thầy dạy ấy đã là những chứng nhân”. ◆

## CHÚ THÍCH

(1) X. Gm Phêrô Nguyễn Văn Đệ, <http://www.cgvdt.vn/cong-giao-viet-nam/tron-3-thap-nien-viet-nam-co-117-thanh-tu-đạo-duoc-tuyen-phong-a6602>

(2) 12 năm sau lễ phong thánh này, ngày 5.3. Năm Thánh 2000, Thánh Giáo hoàng Gioan-Phaolô II tuyên phong Chân phước cho Thầy giảng André Phú Yên, vị tử đạo tiên khởi của GHVN. Như vậy, GHVN có 118 Thánh tử đạo (117 Hiền Thánh và 1 Chân Phước)

(3) Phân sáp, tức là tách ly cha mẹ, anh chị em trong một gia đình lẫn khu xóm đạo, bắt đi sống riêng rẽ với người ngoại đạo, luôn bị theo dõi. Cuối tháng 7.1861 vua Tự Đức ký sắc lệnh Phân sáp toàn diện, nội dung gồm năm khoản: “1- Tất cả già, lớn, bé, nam, nữ Công Giáo phải chia ra phân tán vào các làng lương không Công Giáo. 2- Các làng không Công Giáo phải nhận canh chừng theo tỉ lệ năm người lương canh một người Công Giáo. 3- Các nhà Công Giáo bị phá hủy, đất đai trao cho các người lương canh tác để nộp thuế. 4- Vợ chồng con cái phải tách biệt nhau. 5- Phải khắc chữ tả đạo ở má trái và nơi lưu đày ở má phải”. Lm Mai Đức Vinh “Những văn kiện cấm đạo của nhà Nguyễn”.

(4) Trong Vụ Án Phong Thánh Việt Nam, tất cả 117 Vị đã là Chân Phước, đã được tôn vinh trong 4 đợt trước (những năm 1900, 1906, 1909 và 1951), đã có 4 phép lạ (bệnh nhân được chữa lành và được bác sĩ đoàn xác nhận. Trần Ngọc Thụ. Giáo Hội Việt Nam I. Vụ Án Phong Thánh, St. Michael Printing, USA., 1987, tr.48-54), chỉ còn việc làm lại hồ sơ, theo thủ tục hành chánh để nộp lên Bộ Phong Thánh. Bởi vì tất cả 117 Vị đều là Thánh Tử Đạo nên chỉ cần thêm một phép lạ duy nhất, hay là còn có thể xin Tòa Thánh tha cho nữa. Vì là một đặc ân quá lớn lao, chúng tôi xin chính Đức Hồng Y Palazzini, trong tư thế Bộ trưởng Bộ Phong Thánh, đại diện cho hàng Giám mục Việt Nam, đứng tên xin Tòa Thánh tha điều kiện phép lạ. *Lí do mạnh mẽ ủng hộ thỉnh nguyện này chính là sự thăng tiến kì diệu của Giáo Hội Việt Nam qua hơn 400 năm lịch sử hào hùng đã trình bày trước đây. Không thể giải thích sự thăng tiến đó ngoài Thiên định của Thiên Chúa: hơn 400 năm khai nguyên và phát triển hùng mạnh là một phép lạ triển miên.* “Chung quanh lễ Phong Thánh các Anh hùng Tử đạo Việt Nam”, Vinh Sơn Trần Ngọc Thụ.

(5) Trần Ngọc Thụ “Chung quanh lễ Phong Thánh các Anh Hùng Tử Đạo Việt Nam”

(6) Hồng y Giuse Maria Trịnh Văn Căn (Vị Hồng y thứ 2 của GHCGVN 1979-1990) là người có công lớn sự kiện phong thánh cho 117 vị Tử đạo VN...để biết rõ hơn về vị Hồng y đánh kính này lần sự kiện phong Hiền thánh 117 vị Tử đạo VN, xem [https://vi.wikipedia.org/wiki/Giuse\\_Maria\\_r%E1%BB%8Bnh\\_V%C4%83n\\_C%C4%83n](https://vi.wikipedia.org/wiki/Giuse_Maria_r%E1%BB%8Bnh_V%C4%83n_C%C4%83n)

(7) Năm Thánh 2000, ngày 5 tháng 3, sự kiện Thầy giảng André Phú Yên được tuyên phong Chân phước tại Roma, lần đầu tiên mà nhà nước cộng sản Việt Nam đã cho phép một phái đoàn đại diện Hội Đồng Giám Mục Việt Nam được đi Roma tham dự phong Chân Phước long trọng này. Phái đoàn này do Đức Hồng Y Phạm Đình Tụng, Tổng Giám Mục

Hà Nội, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam dẫn đầu cùng với Đức Cha Batôlômêô Nguyễn Sơn Lâm, Giám Mục Thanh Hóa, Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ; Đức Cha Nguyễn Soạn, Tân Giám Mục Qui Nhơn, giáo phận quê hương Chân Phước Anrê Phú Yên; Linh mục Trần Văn Trường, cha chính giáo phận Đà Nẵng, giáo phận liên hệ nơi Chân Phước bị hành quyết và Cha Đặng Đức Ngân thư ký của Đức Hồng Y Hà Nội. Tại Việt Nam, Sáng Chủ Nhật mừng 5 tháng 3, năm 2000, gần 4000 giáo lý viên và thanh thiếu niên Công Giáo đã tập hợp tại khuôn viên Đại Chung Viện Sài Gòn để tham dự buổi hội thảo và học hỏi về gương sống đạo và truyền đạo của Tân Chân Phước Anrê Phú Yên. X. <https://antontruongthang.com/a-gio-lan-thu-371-a-thanh-anre-phu-yen-1644-2015/phong-su-phong-thanh-chung-quanh-dai-le-tuyen-phong-chan-phuoc-a>

(8) Từ năm 1990 đã có các cuộc làm việc thường xuyên hằng năm giữa 2 phái đoàn của Tòa thánh Vatican và Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo thống kê của nhà nghiên cứu Công giáo Phạm Huy Thông, từ đó đến nay đã có 16 lượt đoàn Vatican tới Việt Nam và 3 lượt đoàn Việt Nam tới Vatican. Các vấn đề được đưa ra bàn thảo và giải quyết trong các cuộc làm việc giữa hai đoàn, đó là vấn đề bổ nhiệm nhân sự cho các tòa giám mục, thành lập giáo phận mới, việc du học của các tu sĩ, linh mục Việt Nam ở nước ngoài, v.v. Đỉnh cao của mối quan hệ Việt Nam – Vatican được ghi dấu bởi cuộc gặp gỡ giữa Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng với Giáo hoàng Benedicto XVI ngày 25/01/2007 tại Roma và cuộc hội kiến với Giáo hoàng Benedicto XVI của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết ngày 11/12/2009 tại Vatican = ‘45 năm Công đồng Vatican II: nhìn lại’ Phạm Văn Dũng, Ban Tôn Giáo Chính Phủ, [http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/243/0/1600/45\\_nam\\_Cong\\_dong\\_Vatican\\_II\\_nhin\\_lai](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/243/0/1600/45_nam_Cong_dong_Vatican_II_nhin_lai)

(9) chi tiết về chuyến thăm VN của Hồng y Etchegaray, x: <http://hdgmvietnam.com/chietiet/viet-nam---con-duong-hy-vong-22367>

(10) bạn đọc có thể tải Tập sách này ở internet

# Đổi mới công cuộc loan báo Tin Mừng ở nước ta THÀNH QUẢ CHƯA TƯƠNG XỨNG

TÔMA HOÀNG KIM KHÁNH

**T**rong chuyến Hành hương Ad Limina của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN), ngày 05/3/2018, khi yết kiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Huế, Chủ tịch HĐGMVN đã giới thiệu với Đức Thánh Cha dung mạo của Giáo Hội Việt Nam qua một vài con số: *“Giáo Hội Việt Nam với ba giáo tỉnh Huế, Sài Gòn và Hà Nội, gồm 26 giáo phận, có 33 giám mục tại chức, khoảng 4500 giáo xứ với hơn 4000 linh mục, 22 ngàn tu sĩ nam nữ thuộc hơn 240 dòng tu, hơn 2400 đại chủng sinh, 7 triệu giáo dân, tỉ lệ khoảng gần 8% dân số cả nước”* [1].

Những con số nói trên thể hiện thành quả của hơn 400 năm hạt giống Tin Mừng được gieo trồng ở Việt Nam. Dẫu biết rằng, quá trình hình thành và phát triển của Giáo hội Công Giáo tại Việt Nam chịu ảnh hưởng của những cuộc bách hại liên tiếp xảy ra trong gần hai trăm năm; nhưng cũng phải nhận rằng, thành quả ấy chưa tương xứng với bề dày lịch sử của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, chưa đáp ứng lòng mong muốn của nhiều người Công Giáo tại Việt Nam.

Vì, như Đức cha Chủ tịch HĐGMVN đã thưa với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *“... từ khi chiến tranh chấm dứt, năm 1975, con số bảy triệu người Kitô hữu tại Việt Nam hầu như không hề gia tăng.”* [2].

Điều này, Linh mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập hàng Giáo phẩm tại Việt

Nam (1960-2010), đã từng đặt vấn đề, tỷ lệ người có đạo ở nước ta so với dân số cả nước *“không gia tăng mà lại có chiều hướng thụt lùi”* (Năm 1960 là 7,17%; cuối năm 2010 là 7,18%; năm 2014 là 6,93%, hiện nay gần 8%) [3].

Như thế, trong suốt 58 năm, kể từ năm 1960; Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long, Giám mục Phụ tá Hưng Hóa, Chủ tịch Ủy ban Loan báo Tin Mừng thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN) còn tính từ cách đây cả trăm năm [4] đến nay; chúng ta đã không làm tăng thêm được 1% dân số Công giáo.

## **Đâu là nguyên nhân?**

Ở đây, chúng tôi không đề cập đến những nguyên nhân khách quan như hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa Việt Nam, những thách đố của thời đại như chủ nghĩa duy vật, hưởng thụ, tương đối,... chỉ đề cập đến những nguyên nhân chủ quan, từ phía chúng ta, những người công giáo Việt Nam.

## **1. Lòng nhiệt thành truyền giáo**

Theo lời Chúa Giêsu và giáo huấn của Giáo Hội thì Loan báo Tin Mừng là sứ mạng của Giáo Hội, là ơn gọi và sứ mạng của mọi người Kitô hữu, mỗi người tùy bậc sống của mình góp phần vào công cuộc loan báo Tin Mừng.

Nhưng trong thực tế, việc loan báo Tin Mừng chủ yếu do một số linh mục, tu sĩ nam nữ, hội dòng; và một số giáo dân trong các hội đoàn tham gia. Những nhà truyền giáo ấy, là số ít trong số những người công giáo Việt Nam, lại không phải là những người được huấn luyện, đào tạo bài bản để làm công việc truyền giáo. Thế nên, dĩ nhiên không phải tất cả họ, nhưng đa số họ khó có đủ nhiệt tình để chu toàn bổn phận có hiệu quả.

Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long, Giám mục Phụ tá Hưng Hóa, Chủ tịch Ủy ban Loan báo Tin Mừng thuộc HĐGMVN khi đưa ra so sánh sau đây, *“Tại tỉnh Điện Biên, trong cùng hoàn cảnh khó khăn (như chúng ta) mà nay có 100.000 tín đồ Tin Lành, còn Công Giáo chỉ có 2.000 đến 3.000. Tại Lai Châu, trong khi Công Giáo có 15 cộng đoàn (giáo họ) thì Tin Lành có đến 200 điểm nhóm”*, muốn đặt vấn đề để mỗi người Công giáo chúng ta suy ngẫm, *“Phải chăng anh em Tin Lành đã có được niềm say mê này (say mê* ►

- ▶ *Chúa Giêsu và say mê con người) nên công cuộc Phúc Âm Hóa có kết quả lớn” [4] như thế!*

## **2. Phương thức truyền giáo**

- Loạn báo Tin Mừng là công việc của cả Giáo Hội - nên cần có sự kết hợp của mọi thành phần, tổ chức thuộc giáo hội. Xét ở cấp độ Giáo Hội Việt Nam, chúng ta thấy chưa

- Tại Việt Nam, hiện nay có đến 24 Hội đoàn và 15 Phong trào Công Giáo Tiến Hành với số lượng thành viên lên đến 500.000 người, được phép hoạt động trên cả nước. Nhưng xem ra, mỗi thành viên của các hiệp hội “*dừng lại ở những việc đạo đức như kinh nguyện, dự lễ, ... nhằm thánh hóa bản thân, giữ đạo sốt sắng, để sau khi chết được hưởng tôn nhan Chúa,*



Ảnh: Internet

*Một con thuyền truyền giáo tại miền Bắc thuở sơ khai*

có sự kết hợp giữa các Ủy ban thuộc HĐGMVN; xuống đến cấp Giáo phận, mỗi Ban mục vụ hoạt động theo cách của ban mình tùy thuộc vào Linh mục trưởng ban; xuống đến cấp Giáo hạt cũng tương tự. Rõ ràng thiếu một sự chỉ đạo thống nhất, một sự kết hợp giữa các thành phần trong một tổ chức vốn mang tính tổ chức cao như Giáo Hội Công giáo.

- Trong công tác truyền giáo, vai trò của người giáo dân rất cần thiết và quan trọng vì “*tính chất trần thế*” [5] của họ mà không một giáo sĩ, tu sĩ nào có thể thay thế được. Vì thế, tương quan của giáo dân với giáo sĩ, tu sĩ thể hiện sự “*đồng trách nhiệm*” trong mỗi hiệp thông và sứ mạng của Giáo Hội; không thể “*cha nói con nghe*”, “*ý cha là ý Chúa*” [6].

- Người giáo dân chưa được huấn luyện, đào tạo để nhận rõ ơn gọi của mình, sống ơn gọi đó trong việc chu toàn sứ vụ của mình [7] và cả nghiệp vụ truyền giáo.

*mà quên rằng (các hiệp hội ấy) phải tham gia vào sứ mạng Phúc Âm Hóa” [8].*

- Một số giáo sĩ, tu sĩ, những giáo dân ở cương vị lãnh đạo các Hội đoàn, Phong trào Công giáo tiến hành vẫn còn lối suy nghĩ, họ chỉ nhân danh Chúa Giêsu để loan báo Tin Mừng, còn người ta có nghe, có theo là việc của Chúa, Chúa lo liệu.

- Những tiến bộ khoa học kỹ thuật, những phương tiện truyền thông hiện đại như internet, điện thoại di động, truyền hình cáp, website... lan rộng đến mọi nơi mọi người, chưa được chúng ta tận dụng, khai thác để loan báo Tin Mừng; dẫu chúng còn ít nhiều hạn chế do cách sử dụng, nhưng Giáo Hội vẫn xem chúng là những “*quà tặng của Thiên Chúa*”, “*... liên kết con người trong tình huynh đệ và giúp họ cộng tác với Thiên Chúa trong kế hoạch cứu độ con người*” [9].

Xem ra, chúng ta còn lúng túng trong phương thế loan báo Tin Mừng, hay nói rõ hơn, chúng ta chưa có một phương pháp loan báo Tin Mừng cách hữu hiệu.

### 3. Cách diễn tả về Thiên Chúa

- Chúng ta đang Loan báo Tin Mừng cách đơn giản bằng chính cuộc sống đạo đức của mỗi chúng ta, hoặc bằng các việc bác ái như giúp đỡ người nghèo khó, bệnh tật; cứu trợ nạn nhân thiên tai, ... Với cách đó, người ta biết chúng ta là đạo đức, tử tế, giàu lòng nhân ái, nhưng theo Chúa thì là họa hiểm.

- Thiển nghĩ, trong một xã hội mà sự thật, tự do, công bằng, yêu thương không được tôn trọng, thực thi, ... thì hành động đấu tranh cho những giá trị cốt lõi ấy của xã hội được thể hiện sẽ thuyết phục, hiệu quả hơn.

Phải chăng, cách diễn tả về Thiên Chúa Tình Yêu; về Hội Thánh - nơi mà anh chị em ngoài Công Giáo được mời gọi gia nhập, còn quá hời hợt, đơn giản thiếu thuyết phục.

#### Tạm kết

Từ Thánh Giáo hoàng Phaolô II, đến Đức Nguyên Giáo hoàng Benêđictô XVI, và hiện nay Đức Giáo hoàng Phanxicô đã không ngừng mời gọi mọi Kitô hữu "Tân Phúc Âm Hóa" - "chữ tân hay mới ở đây không đề cập đến bản chất và nội dung của Tin Mừng, vì Lời Chúa hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn bất biến, vẫn y nguyên, thiên thu vạn đại. Cái mới nói đây đúng hơn ám chỉ lòng nhiệt thành của các tín hữu trong hăng say dẫn thân sống và loan báo Lời Chúa, cũng như trong việc sử dụng phương pháp, ngôn ngữ và cách thể diễn tả Tin Mừng thích hợp với nhu cầu thời đại và con người hôm nay" [10].

Xin, "Đừng nói rằng thời nay khó hơn, nó chỉ khác thôi. Hãy học nơi các thánh là những người đi trước đã đối diện với khó khăn trong thời của họ thế nào". "Họ là người tràn trề niềm vui, can đảm không mệt mỏi và nhiệt tình trong rao giảng Tin Mừng" [11] hãy "đi ra" đến những người còn ở xa, giảng

day, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần (Mt 28,19) ♦

### Huế, tháng 6/2018

#### CHÚ THÍCH:

[1]. "Tóm lược nhật ký hành hương Ad limina 2018 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam", Hiệp Thông 106 (tháng 5-6/2018), tr.119.

[2]. "Diễn từ triều yết Đức Thánh Cha Phanxicô của Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGMVN, kính gửi Đức Thánh Cha", Hiệp Thông 106 (tháng 5-6/2018), tr.25.

[3]. <http://www.ghxhcg.com/article.aspx?id=461>. Xem thêm: <http://giaoxugiadinh.com/canh-tan-hoat-dong-loan-bao-tin-mung-tai-viet-nam-ngay-nay.html>

[4], [8]. "Các Hội Đoàn Công Giáo Tiến Hành Tham Gia Vào Sứ Mạng Phúc Âm Hóa Tại Việt Nam", ĐGM Anphong Nguyễn Hữu Long, Hiệp Thông 104 (tháng 1-2/2018), tr. 7-20.

[5]. Tông huấn Christifideles Laici - Các Kitô hữu Giáo dân, ĐGH Gioan Phaolô II, 1988, số 55.

[6]. Tông huấn Christifideles Laici - Các Kitô hữu Giáo dân, ĐGH Gioan Phaolô II, 1988, số 2.

[7]. Tông huấn Christifideles Laici - Các Kitô hữu Giáo dân, ĐGH Gioan Phaolô II, 1988, số 58.

[9]. "Giáo Hội trước những thách đố của không gian mạng", Lm Thế Vinh, Lm Hữu Hiền lược dịch, Hiệp Thông 106, tr.14.

[10]. "Tân Phúc Âm Hóa là gì", Bài giảng của ĐGM Phaolô Nguyễn Thái Hợp trong thánh lễ bế mạc kỳ tĩnh tâm thường niên lần thứ 7 của Gia đình Thánh Tâm giáo phận Vinh, ngày 19/10/2012. Xem thêm: <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/TaiLoanBaoTinMung/13TanPhucAmHoa.htm>,

[11]. Tông huấn Evangelii Gaudium - Niềm Vui Tin Mừng, ĐGH Phanxicô, 2013, số 263.



Ảnh: Internet

Cử hành nghi thức phụng vụ tại một giáo xứ Việt nam xưa

# TỬ ĐẠO trong đời sống gia đình

Lm. NGUYỄN TRỌNG VIỄN, OP

**T**rong thư Êphêsô, thánh Phaolô khẳng định với chúng ta một chân lý: “. . . Chúa Cha, là nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất” (Ep 3,14). Khẳng định ấy có thể mở ra một nẻo đường tìm về Thiên Chúa qua tình nghĩa “gia tộc” thân quen của con người. Nếu như những tình cảm của đời sống gia đình, tình mẫu tử, tình phụ tử, tình huynh đệ... là những gì rất sâu xa và sống động trong lòng con người, thì chúng ta cũng có thể thấy hầu như tất cả những đường nét của tình nghĩa gia đình ấy ăn khớp sít sao với khuôn mặt Thiên Chúa mạc khải và ăn khớp sít sao với trọng tâm của ơn cứu độ là mẫu nhiệm tử nạn - Phục Sinh.

## 1. Huyền nhiệm sự sống con người

Cuộc sống con người không phải chỉ là một chiến đấu thảm hại để tồn tại, nhưng là một cuộc “vượt qua” từ sự sống đơn thuần đến sự sống có ý nghĩa. Cuộc sống con người phải đối diện với một thách đố mang tính tinh thần chứ không phải vật chất, đó là thách đố về sự hàm hồ, về sự phi lý, về ý nghĩa căn bản của phận người. Một cuộc sống không có ý nghĩa còn dằn vặt con người hơn một cuộc sống khó khăn túng thiếu rất nhiều. Chẳng hạn, thay vì tìm “sung sướng” một cách đơn thuần, con người lại khao khát tìm “hạnh phúc” một cách tinh tế. Sung sướng đơn thuần là một sự hưởng thụ cân đong đo đếm được, so sánh và xếp hạng được; còn hạnh phúc tinh tế lại là điều tự trong tâm hồn con người mới cảm nghiệm và cắt nghĩa được. Một phụ nữ có cái bánh và ăn cái bánh thì “sướng mồm” mình; nhưng nếu người phụ nữ ấy là mẹ, sống ý nghĩa làm mẹ một cách chân thực, thì lại cho con cái bánh ấy

và nhìn con ăn ngon mà lòng thấy hạnh phúc tràn đầy...

Rõ ràng sự sống nơi con người đã vượt lên tới tầng ý nghĩa, hàm chứa một “hạt nhân ý nghĩa” như trung tâm điểm sức sống của đời người. Điều kỳ diệu là ở mức độ này, sự sống có thể chiến thắng được sự chết, không phải bằng cách “phủ định đơn thuần” (không còn chết nữa), mà bằng phương thức “phủ định biện chứng”; nghĩa là loại bỏ được sự phi lý của cuộc sống, chiến thắng tính thống trị bi đát của cái chết. Nơi đây, cái chết không còn là bóng ma chụp xuống, phá hủy mọi thành quả một cách bi đát, nhưng được đón nhận cách tự nguyện để hoàn thành ý nghĩa đời người. Cái chết của con người không phải chỉ là sự thua cuộc vì không thể sống nữa, nhưng có thể được biến hoá trở thành sự thắng cuộc, thắng được thứ “hư vô chủ nghĩa”, vì tìm tìm thấy được “lẽ sống”. Lẽ sống chân chính khiến người ta có thể tự nguyện vét hết cuộc sống của mình để dâng tặng. Sự sống con người tìm được con đường đạt đến sự trường tồn bằng phương thức của ý nghĩa.

Với con người, “ý nghĩa” chân chính không phải chỉ là chiếc áo mặc thêm cho thực tại, nhưng là vóc dáng nên bản chất chân thực nhất của thực tại. Không phải chỉ là sống, sống làm sao cũng được, nhưng là sống như một ân huệ được lãnh nhận và thôi thúc cho đi; không phải chỉ là ăn như một phương thức nạp năng lượng, nhưng ăn là hiệp thông với thế giới và vũ trụ qua “hoa mầu của ruộng đất và công lao của con người”... “Ý nghĩa” được khám phá trong tự do, làm lộ

ra một phẩm tính mà trước đó còn bị ẩn dấu. Định luật thay đổi số lượng, đến độ nào đó, tạo nên thay đổi về phẩm tính, định luật ấy hoàn toàn không thể cắt nghĩa được sự hình thành một ý nghĩa. Một lẽ sống chỉ có trong phẩm giá sự sống con người. Dĩ nhiên, người ta vẫn có thể tạo ra một ý nghĩa giả, một thứ ảo tưởng, một phương trốn thực tại, một màn “ảo thuật” để tự lừa dối chính mình; nhưng ý nghĩa ấy chỉ là một dị vật. Dị vật thì cản trở sự sống, làm biến dạng dáng vẻ sự sống. Trong khi đó, một ý nghĩa chân thực của sự sống thì luôn nằm trong chính bản chất của sự sống, làm nên phẩm tính thống nhất của sự sống chứ không phải là một yếu tố bên ngoài được ghép vào. Ý nghĩa chân thực luôn làm cho sự sống được mạnh mẽ và phong phú hơn; ý nghĩa chân thực tạo nên nét đẹp muôn đời trong lịch sử nhân loại.

“Ý nghĩa” là phương thức biểu lộ phẩm tính đặc biệt của sự sống tinh thần. Sự sống nơi con người thiết yếu mang tính chất của tinh thần nhập thể, nên con người luôn khao khát một cuộc sống có ý nghĩa. Một người cha chỉ có thể tìm thấy hạnh phúc khi sống trọn ý nghĩa làm cha, khi biết chăm lo cho gia đình và khi tìm thấy niềm vui vì “con hơn cha là nhà có phúc”... Sự sống nơi con người chỉ tìm thấy sự thành toàn trong một ý nghĩa chân thật, ý nghĩa thuộc lãnh vực tinh thần, ý nghĩa đưa phẩm tính người lên cao hơn; chứ không phải bắt nguồn từ một thứ ảo ảnh “duy tâm”, hoặc phản ánh “lực lượng và tương quan sản xuất”... Ý nghĩa chân chính của sự sống tạo nên sự sống phong phú, sự phát triển toàn diện; ngược lại ảo tưởng là một thứ bệnh làm méo mó, lệch lạc, và chỉ có tính cách nhất thời...

Rõ ràng, nếu không có sự sống chân chính của con người để làm sáng lên ý nghĩa đích thực của sự sống, toàn thể vũ trụ lại bị chìm vào tính hư vô từ trong cội nguồn:

*“Quả thế, muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì Thiên Chúa bắt*



chịu vậy; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông cậy là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang. Thật vậy, chúng ta biết rằng: cho đến bây giờ, muôn loài thọ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở". (Rm 8, 19-22)

## 2. Huyền nhiệm sự sống trong gia đình

Gia đình là chiếc nôi của sự sống con người, không phải chỉ vì gia đình là nơi "sản xuất" ra sự sống con người, nhưng chính yếu là vì nơi đó ý nghĩa sự sống toàn vẹn của con người được khẳng định, được vun trồng, được nhân rộng ra mãi. Gia đình là "tế bào" của xã hội không phải theo nghĩa cơ học, không phải vì mỗi gia đình được bỏ vào trong một cái bao chung là xã hội, nhưng thiết yếu là

đình, hành trình tìm ý nghĩa của sự sống con người được nâng lên một cấp độ mới: ý nghĩa đời người chỉ có thể trở nên trọn vẹn trên nẻo đường tương giao ngã vị. Chỉ có nẻo đường này mới mở ra chân trời hoàn thành ý nghĩa sự sống con người. Đây là cuộc vượt qua mới nơi tầng ý nghĩa, vượt qua từ cách "sống thế nào" đến cách "sống với ai". Adam được quyền đặt tên cho muôn vật, đó đã là bước khởi đầu của ý nghĩa của sự sống con người:

*"ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với con người, xem con người gọi chúng là gì: hễ con người gọi mỗi sinh vật là gì, thì tên nó sẽ là thế."* (St 2,19)

Thế nhưng sau đó, Adam vẫn cảm thấy buồn vì không gặp được người trợ tá tương xứng:



Ảnh: Internet

vì gia đình hàm chứa một cách vững bền và mạnh mẽ nhất quy luật của một sự sống có ý nghĩa nơi đẳng cấp người.

Nơi gia đình, ý nghĩa của sự sống được xác định rõ rệt trong mối tương giao ngã vị; và đó là điều khác biệt căn bản so với các cộng đồng tự nhiên khác. Sự sống toàn vẹn của con người được ươm mầm trong gia đình; và bước khởi đầu ấy định hướng cho toàn thể hành trình đi tìm ý nghĩa cuộc đời, đi tìm lẽ sống của đời người. Nơi gia

*"Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng".* (St 2,20)

Và chỉ khi gặp được Eva, Adam mới thốt lên được tiếng reo vui diễn tả sự thành đạt của phận người:

*"Con người nói: "Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi!"* (St 2,23)

Từ đây, ý nghĩa của sự sống con

người được định hướng vào mối tương quan ngã vị, đi vào đường hướng "sống với ai" và đường hướng ấy được giữ, được nuôi, được củng cố trong đời sống gia đình.

*"Bởi vì "Đấng Tạo Hóa đã đặt gia đình làm nguồn gốc và nền tảng cho xã hội con người", nên gia đình trở thành "tế bào đầu tiên và sống động của xã hội".* (Tông Huấn Gia Đình, số 42)

### 2.1 Gia đình là một cộng đồng các ngôi vị

Gia đình là một khuôn mẫu duy nhất trong các cộng đoàn nhân loại có được một phẩm tính riêng biệt: đó là một cộng đoàn các ngôi vị. Tông Huấn đời sống gia đình viết:

*"Gia đình, được thiết lập do tình yêu và được sinh động cũng do tình yêu, là một cộng đồng các ngôi vị: đôi bạn nam và nữ, cha mẹ và con cái, họ hàng. Bản phận đầu tiên của gia đình là trung thành sống thực tại của sự hiệp thông, trong một cố gắng bền bỉ nhằm thăng tiến một cộng đồng đích thực gồm các ngôi vị".* (số 18)

Ngôi vị là một khái niệm triết học phức tạp. Tuy nhiên, ta có thể tạm hiểu cách chung, từ "ngôi vị" diễn tả một chủ thể có lý trí, có tự do và có nét độc đáo riêng biệt, làm nên một phẩm giá cao quý. Ở trần gian này, con người có ngôi vị nên khác với các loài vật khác; và trong con người, tiếng ngôi vị cũng chỉ một thực tại toàn vẹn, như một chủ thể đảm nhận tất cả mọi hoạt động của linh hồn và thân xác.

Như thế, ta có thể hiểu một "cộng đồng ngôi vị" là nơi mỗi thành viên không chỉ đóng góp tài năng, tiền bạc, đức độ,...nhưng là đóng góp chính "cái tôi toàn vẹn của mình", cũng như đón nhận toàn vẹn cái tôi của người khác. Ý nghĩa này cho ta thấy một sự khác biệt sâu xa giữa gia đình với các thứ cộng đồng hay cộng đoàn khác. Nơi xí nghiệp chẳng hạn, ta không đóng góp cái tôi toàn vẹn và người khác cũng không đón nhận toàn vẹn cái tôi của ta. Nơi đó người ta chỉ đóng góp công sức, tài năng... ►

► để nhận lại những gì lợi ích cho cái tôi riêng của mình...

Thật vậy, trong gia đình, các thành viên hiện diện cho nhau với toàn vẹn cái tôi của mình; được chấp nhận và chấp nhận người khác với toàn vẹn cái tôi ấy. Mỗi liên kết ở mức độ “cái tôi” vừa làm cho các thành viên có được một “quê hương” để sống trọn vẹn bản thân mình, lại vừa có trách nhiệm trọn vẹn với cả điều tốt và điều xấu nơi cha mẹ, anh chị em của mình; và đây là chính là nguyên tắc của đời sống yêu thương đích thực. Do vậy, giao ước hôn nhân diễn tả một tình yêu thương không rút lại, như giáo lý Kitô giáo vẫn luôn khẳng định; và sự kiện những thành viên có cùng chung máu mủ ruột rà, là cha, mẹ, anh chị em của nhau, cũng là một sự kiện không bao giờ có thể thay đổi, ít là trên bình diện luân lý, mặc dù luật pháp có những quy định cho phép “từ con”...

*“Tình yêu thương vợ chồng bao gồm một toàn thể tính trong đó có đủ mọi yếu tố cấu tạo nên ngôi vị...”*  
(Tông Huấn Gia Đình, số 13).

Ngôi vị con người có một phẩm giá cao quý mà không gì có thể đổi chác được. Không ai có thể dùng tiền để mua nội tạng, hoặc mua dâm, hoặc mua hôn nhân. Đó là những tội xúc phạm đến phẩm giá con người. Do đó, “kính trọng” là thái độ căn bản, nền tảng của mọi thứ tương quan giữa con người với nhau, vì kính trọng trước hết chính là thiết lập tha nhân đúng thực là tha nhân, như một ngã vị, như một phẩm giá, và như một người đối thoại chân chính. Sách Sáng Thế diễn tả sự kính trọng ấy trong hình ảnh Eva là “xương sườn”, không phải là “chân” và cũng không phải là “đầu” của Adong.

Khế ước hôn nhân là một khế ước mà hai người “trao thân gửi phận” cho nhau, để liên đới với nhau một cách trọn vẹn, “khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe, khi gian nan cũng như lúc thịnh vượng”. Nơi đó, mỗi người chấp nhận đi vào cuộc phiêu lưu sống-với ai khác trong một hành trình đầy biến động thăng trầm của lịch sử. Nói cách khác, tình yêu Kitô

giáo đặt nền vững chắc trên sự thông hiệp “bản thân và cuộc đời”, gắn giống như một thứ “trao thân gửi phận” cho nhau (trao tặng bản thân và đồng hành trọn cả cuộc đời). Vì thế, ta có thể thấy “công thức yêu” Kitô giáo được diễn tả trong giao ước hôn nhân: tôi nhận anh/em làm chồng/vợ, và hứa giữ lòng chung thủy...”

Từ đó, ta thấy tình yêu “sống với ai” trong tinh thần Kitô giáo nhằm xây dựng nên một “cộng đồng ngôi vị”. Bí tích Rửa tội, là giao ước nền tảng



của đời sống đức tin, diễn tả một thực tại nền tảng, Chúa ban Con Một của Ngài để chết/Phục Sinh cho con người, và người tín hữu thì chết đi cho con người cũ để sống cuộc đời như một con người mới. Giao ước ấy khiến cho hai bên “thuộc về nhau”. Ta cũng thấy lối giải thích về “ơn cứu chuộc” hiện nay đã vượt qua lối trình bày biểu tượng của Kinh Thánh và cách lý giải “đền thay” của thánh Anselme, cũng như nền thần học Kinh viện thời Trung Cổ. Thiên Chúa cứu độ con người là “hòa giải”, tái lập lại “tình thân” giữa con người với Chúa và con người với nhau, con người trở nên con của Chúa, được “đồng thừa tự với đức Kitô”... Ta có thể diễn tả thực tại cứu độ ấy là một “cộng đồng ngôi vị”, trong đó các ngôi vị “thuộc về nhau”.

Tình thương Kitô giáo xây dựng nên một sự hiệp thông “móng nền” chứ không phải chỉ là sự ăn khớp “kèo cột”; tương tự như anh em với nhau, dù có khác tính tình, cãi vã nhau

thường xuyên, nhưng vẫn còn thông hiệp trong “móng nền”, “một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Trong khi tình nghĩa chúng ta với bạn bè, với “người ngoài” thì thiết yếu phải xây dựng trên sự ăn khớp của tính tình, của phương thức làm việc..., mà thiếu những yếu tố ấy thì “cộng đồng chức năng” ấy sẽ sụp đổ.

## 2.2 Nguyên tắc “cho không”

Bước chân ra đường, người ta thường phải sống trong qui luật mua bán đổi chác. Bước ra đường, ta phải có tiền

trong túi, hoặc có tài nơi bản thân để có thể trao đổi với người khác trong mọi lãnh vực. Nhưng bước chân vào nhà, người ta được hít thở một “bầu không khí” khác, bầu không khí của việc

trao tặng “nhưng không”. Trong gia đình, người cha làm việc cho cả nhà, người mẹ chăm sóc cho cả nhà, con cái đón nhận mọi sự như của chung gia đình mình dù không làm ra được gì cả. Gia đình chính là nơi giáo dục để con người biết sống nghĩa tình với nhau; vì gia đình là nơi người ta biết dâng tặng chứ không phải mua bán đổi chác cho nhau.

*“Các tương quan giữa những phần tử trong cộng đồng gia đình được phát triển dưới sự thúc đẩy và hướng dẫn của luật “cho không” bằng cách kính trọng và vun trồng nơi mọi người cũng như nơi mỗi người cái phẩm giá con người như tước hiệu duy nhất có giá trị, trở nên sự tiếp đón nồng nhiệt, gặp gỡ và đối thoại sẵn sàng vô vị lợi, quảng đại phục vụ và tương trợ sâu xa”* (Tông Huấn Gia Đình, số 43)

## 2.3 Trao tặng tấm lòng

Khi người mẹ tặng cho con cái bánh,

mà đứa con chỉ biết khen chê cái bánh mà thôi, đứa con đó có nhiều nguy cơ trở thành đứa con hư; vì nó chỉ biết tiêu thụ sản phẩm, nó là con người chỉ biết hưởng thụ, chỉ biết so đo tính toán trên sự vật mà không đủ tấm lòng để đón nhận tình nghĩa. Ngược lại, khi đứa con biết quý trọng, không phải là cái bánh mà là tấm lòng của mẹ, đứa con đó có nhiều cơ may nên người, vì nó có khả năng sống tình người và chính tình nghĩa của người mẹ, chứ không phải phương tiện vật chất, thực sự là nguồn động lực cho đứa con trên hành trình sống của nó.

Quả thật, mọi sản phẩm của con người, dù có được nắn nót đến đâu cũng không bao giờ có thể trở thành tuyệt đối, cho đến khi chúng trở thành một món quà để con người trao tặng cho nhau. Nếu không được trao tặng và lãnh nhận, những sản phẩm ấy vẫn là những “vật liệu thô”, không đầy đủ ý nghĩa, không có giá trị tự thân. Ngược lại, một sản phẩm của con người, dù tầm thường đến đâu, khi được trao tặng với tấm lòng, nó hoàn thành ý nghĩa của nó, tức là trở nên nhịp cầu để con người đến với nhau; và nó chỉ trở nên quý giá thật sự khi người ta gặp được tấm lòng của nhau trong sản phẩm ấy. Con người ta chỉ sử dụng sự vật như phương tiện để diễn tả bản thân, chứ không được giảm lược bản thân con người vào trong sự vật. Qui luật sống của con người là biết sử dụng vật chất như nhịp cầu để nối kết bản thân của mỗi người với bản thân của người khác. Khi ta thành tâm dâng tặng một món quà, món quà đó không còn là nó nữa, nhưng đã biến nên một giá trị nhân văn, đó là dâng tặng một phần bản thân của mình cho người khác.

“Của ít lòng nhiều” đó không phải chỉ là cách thức “cười trừ” khi mà người ta không có gì đáng giá để trao tặng cho nhau, nhưng chính là ý nghĩa thâm sâu của phẩm giá con người. Điều này chẳng những là một giá trị nhân văn, nhưng còn là chính ý nghĩa sâu xa của mặc khải Kitô giáo: trong nhiệm cục mặc khải, Thiên Chúa mặc khải chính bản thân Ngài qua Lời Chúa và Hành Động; và con người đón nhận hành động và lời nói của

Ngài không phải chỉ như những “sự vật”, nhưng như chính bản thân của Chúa, như chính tình yêu của Chúa dành cho bản thân mình.

*“Ngược mắt lên nhìn, Đức Giê-su thấy những người giàu đang bỏ tiền dâng cúng của họ vào thùng tiền. Người cũng thấy một bà goá túng thiếu kia bỏ vào đó hai đồng tiền kẽm. Người liền nói: ‘Thầy bảo thật anh em: bà goá nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn ai hết. Quả vậy, tất cả những người kia đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ, mà bỏ vào dâng cúng; còn bà này, thì rút từ cái túng thiếu của mình, mà bỏ vào đó tất cả những gì bà có để nuôi sống mình’.” (Lc 21,1-4)*

#### **2.4 Trao tặng bản thân**

Có một ý nghĩa chân chính nhất làm nên nét đẹp muôn đời của nhân loại, đó là thú ý nghĩa hàm chứa phẩm tính hy sinh, hướng tới mức độ hy sinh chính sự sống của mình cho ai đó. Ý nghĩa ấy là một ý nghĩa chân chính, trường tồn, xuyên suốt dòng lịch sử nhân loại, làm tươi mát cuộc sống và trở sinh bao nhiêu hoa trái tuyệt đẹp trong dòng lịch sử. Khi việc dâng tặng đạt đến mức độ trao tặng bản thân cho nhau, tức là khi ấy tặng phẩm là chính bản thân của người trao tặng, thì bản thân mỗi người sẽ là món quà vô giá mà con người có thể trao tặng cho nhau.

Ngày Tết, một người khách sang có thể lì xì cho cô bé 500.000 đ; trong khi đó, mẹ của bé chỉ lì xì cho con có 10.000 đ. Nhưng cô bé đừng tưởng rằng có thể đi theo người khách sang trọng đó để được sống sung sướng hơn. 500.000 đ của người khách là một món tiền lớn, nhưng là một món tiền “dư” và thường là món tiền không thể hơn được nữa. Trong khi đó, 10.000 đ của mẹ lại chính là bản thân của mẹ. Mẹ trao tặng cho con lúc này là 10.000đ, lúc khác là cái bánh... trong chiều hướng tiệm tiến của một sự dâng tặng chính bản thân của mẹ cho con. 10.000 đ của mẹ, đó là một món quà biểu hiện tấm lòng và biểu hiện một sự dâng tặng chính bản thân, đó là món quà quý giá mà

một người có tấm lòng không được quyền coi thường, không thể đánh giá theo qui luật thị trường.

Có lẽ ít người, khi lập gia đình, hiểu được hết sự gian khổ cũng như sự cao quý của hành trình mà mình sắp đi vào. Hai người nam nữ cưới nhau vì yêu nhau, hai người ấy tưởng rằng mình sống đời hôn nhân để được hạnh phúc trong tình yêu của chính mình. Thế nhưng hành trình hôn nhân lại dẫn người chồng người vợ ấy đi đến những chân trời siêu vời khác. Khi người ta muốn có một đứa con, người ta tưởng rằng mình sẽ được vui với con cái dù phải mất một số thu nhập của gia đình. Thế rồi, khi nuôi con, người ta lại hiểu ra rằng không phải chỉ là tiêu tốn một số tiền bạc, nhưng còn phải cực thân rất nhiều. Thế rồi khi con lớn lên, người vợ, người chồng lại khám phá ra rằng, nuôi con không phải chỉ là mất tiền, cũng không phải chỉ là mất sức, nhưng còn là hao tổn tâm trí vì con, phải lo nghĩ, phải tính toán, phải ưu tư vì con. Hành trình làm cha mẹ chưa chấm dứt. Đến một lúc nào đó trong cuộc đời, người làm cha/mẹ sẽ lại hiểu ra rằng: thôi thì đời mình làm sao cũng được, miễn là con mình được nên người. Cảm nghĩ ấy là một bước biến chuyển để người cha/mẹ hiểu ra rằng, mình cho con trọn cả cuộc đời. Hành trình làm cha/mẹ là hành trình trao tặng chính bản thân mình. Đó là hành trình “dẫn dụ” của một thú tình yêu cứ mời gọi thêm mãi, thúc bách cho đi nhiều hơn nữa, và cho đi cho đến cùng. Quả thật mức độ của tình yêu là tình yêu không mức độ. Quả thật, chính vì tình yêu của cha/mẹ đối với con cái là thú tình yêu có khả năng vươn lên tới mức độ cho đi chính bản thân mà hình ảnh người mẹ người cha trở thành hình ảnh đẹp nhất trên trần gian.

Nét đẹp muôn đời ấy hàm chứa trong thực tại hiển nhiên của đời sống gia đình. Ý nghĩa một cuộc đời làm cha/mẹ, ý nghĩa về tình nghĩa gia đình là một thực tại hiển nhiên nhất làm chứng về bản chất thật của con người, bản chất của một sự sống tinh thần. Với ý nghĩa ấy, sự sống có ▶

► ý nghĩa lại có thể “chống lại” chính sự sống thuần túy, chống lại sự sống của thân xác vật chất. Đúng hơn, sự sống thật có khả năng phủ định biện chứng thứ sự sống đơn thuần của thân xác để vươn tới một sự sống tròn đầy trong một ý nghĩa chân chính. Cha mẹ hy sinh từng ngày và hy sinh mạng sống hay hy sinh trọn cuộc đời mình cho con cái, đó là một nét đẹp mà không một lương tâm ngay thẳng nào có thể chối bỏ.

Tông Huấn đời sống gia đình viết:

*“Sự hiệp thông đầu tiên là sự hiệp thông được thiết lập và phát triển giữa đôi bạn: nhờ kế ước của tình yêu vợ chồng, người nam và người nữ “không còn phải là hai nhưng là một xác thịt” (Mt 19,6) và được mời gọi lớn lên không ngừng trong sự hiệp thông với nhau qua việc trung thành mỗi ngày với lời cam kết hôn nhân là trao hiến trọn vẹn cho nhau”.*

*“Sự hiệp thông vợ chồng ăn rễ sâu từ trong sự bổ túc tự nhiên giữa người nam và người nữ, và được nuôi dưỡng nhờ ý chí của đôi bạn **đích thân muốn chia sẻ với nhau toàn thể dự phóng cuộc đời của họ, chia sẻ với nhau điều họ có và điều họ là**: bởi đó, một sự hiệp thông như thế là kết quả và là dấu hiệu của một đời hôn nhân bản sâu xa” (số 19)*

### 3. Kinh nghiệm tha nhân căn bản

Khi sinh ra, con người đi vào đời với những kinh nghiệm đầu tiên về tha nhân qua đời sống gia đình. Những kinh nghiệm đầu tiên có thể dài ngắn tùy hoàn cảnh mỗi người, nhưng cũng tạo nên được một “ánh chớp” lóe sáng soi chiếu hành trình kiếp nhân sinh. Kinh nghiệm về tha nhân trong đời sống gia đình mang những phẩm tính căn bản trong tương quan với tha nhân: đó là một sự trân trọng phẩm giá của mỗi người. Sự trân trọng này làm nên cội nguồn của thái độ đối thoại, tương trợ, chia sẻ, phục vụ... theo quy luật “cho không”.

Chính kinh nghiệm về tha nhân trong đời sống gia đình trở nên mẫu

mực của mọi tương quan tha-nhã trong đời sống con người, theo ngôn ngữ của Tông Huấn Gia Đình, kinh nghiệm ấy như “việc thực tập căn bản”, như “gương mẫu và là một kích lệ” cho các tương quan xã hội. Như thế, chính những ý nghĩa nhân bản trong đời sống gia đình là lý tưởng cho xã hội chứ không phải ngược lại. Người Kitô hữu không được biến gia đình thành một thứ xí nghiệp nhỏ, với quy luật trao đổi sòng phẳng; ngược lại, cần mở rộng những tương quan nhân bản của gia đình đến các tương quan xã hội mỗi ngày mỗi rộng lớn và vững chắc hơn. Cũng thế, tình yêu Kitô giáo có khả năng thanh luyện và nâng cấp tình yêu con người, và người Kitô hữu cần khám phá tình yêu của Thiên Chúa trên hành trình sống yêu thương giữa con người với nhau.

*“Như vậy, phát huy sự hiệp thông đích thực giữa những ngôi vị có trách nhiệm trong gia đình trở thành một việc thực tập căn bản và không thể thay thế được cho đời sống xã hội, một gương mẫu và là một kích lệ cho các tương quan cộng đồng mở rộng, được đánh dấu bằng các đức tính: kính trọng, cộng bằng, ý thức đối thoại, tình yêu”.*

Ta có thể thấy một đứa trẻ, được gửi nhà trẻ quá sớm và quá nhiều giờ, sẽ biến đứa trẻ thành “thần giữ cửa” và khó có thể đón nhận thành công hay thất bại của “bạn” như niềm vui và nỗi buồn của chính mình. Ngược lại, trong gia đình, đứa trẻ sẽ học được những bài học mà không dễ gì một nhà trẻ có thể thực hiện được, bài học của cái là của chung gia đình; thành công và thất bại của anh/chị/em... thì cũng chính là thành công hay thất bại của chính mình.

Gia đình có vai trò nhân bản hóa đời sống con người, vai trò ấy càng trở nên khẩn thiết trong xã hội hôm nay, khi mà các tương quan xã hội càng ngày càng làm cho con người mất nhân tính, xử với nhau theo những quy luật phi nhân, biến cá nhân con người trở thành vô danh, như một “con ốc vít” trong bộ máy sản xuất của xã hội.

Trong cuộc sống quá thực dụng của ngày hôm nay, nếu gia đình cũng đánh mất qui luật nghĩa tình của tâm hồn, thì thế giới con người trở thành một địa ngục, nhất là đối với những người bé mọn. Khi người ta không còn tình còn nghĩa với nhau nữa, khi người ta từ chối qui luật nghĩa tình, thì người ta không còn khả năng sống với người khác như là những con người đích thực nữa, mà chỉ như những sự vật để ta chiếm đoạt hoặc đối chác.

### 4. Chân lý nơi tình yêu hy sinh

Ta có thể khẳng định rằng, đời sống gia đình, được nhìn theo ý nghĩa Kitô giáo, có khả năng giúp con người thực hiện vận mạng đời người và giúp cho con người hoàn thành khát vọng sâu xa chân thật nhất của bản chất người.

Trong đời sống gia đình, người ta có thể thấy thật nhiều phép lạ, những phép lạ xảy ra thường xuyên nên nhiều khi người ta coi thường. Dù vậy, chăm chú một chút, ta cũng sẽ nhận ra ngay những biến đổi kỳ diệu mà ta có thể gọi được là những “phép lạ giữa đời thường”. Trong số nhiều “phép lạ” ấy, có một phép lạ lớn nhất: trở nên cha mẹ.

Chúng ta có thể nhìn thấy trong cuộc đời con người nói chung một biểu đồ “trẻ nhỏ - trưởng thành - tuổi già”, biểu đồ bao gồm hai chiều hướng “thăng tiến - sa sút”. Cuộc đời con người bắt đầu từ một hài nhi bé bỏng, yếu ớt, bất lực, phải lệ thuộc tất cả vào người khác. Thế rồi đứa bé ăn uống, học tập và tích lũy bao nhiêu năng lực khác mỗi ngày mỗi nhiều hơn, trong niềm mong mỏi thời gian qua mau từng ngày, từng năm để được thêm tuổi, thêm khôn ngoan, thêm cao lớn, có khả năng thể hiện chính mình và được tự do quyết định hành vi của mình. Nhưng rồi sau đó, chẳng mấy chốc, người thanh niên đẹp đẽ ấy, con người trẻ tuổi sung sức ấy, kẻ nhiều tài năng và nhanh nhậy ấy, vượt qua tuổi sung sức của mình để đi vào quá trình xuống dốc; sức khỏe và tài năng cứ với đi dần theo năm tháng. Rồi anh ta lại phải từng ngày chống chọi với nhịp điệu mau lẹ của thời gian, mong ước thời gian đi chậm lại, mong ước

tuổi già lâu đến...

Quả thật nhìn vào biểu đồ ấy ta thấy cuộc đời con người khá bi đát: mong mau lớn để hưởng những năm tháng tươi đẹp của đỉnh cao cuộc đời, nhưng rồi lại mong lâu già để được dừng lại lâu hơn ở đỉnh cao ấy. Thế nhưng cuộc đời vẫn cứ trôi và cái đỉnh cao cuộc đời ấy nhiều khi chỉ là một bức màn mỏng, thật mỏng, thật phù du; đụng vào nó rồi, người ta sẽ thấy lộ ra ngay sau đó một con đường xuống dốc. Sự bùng tình sau đỉnh cao, đó là cố gắng để trẻ mãi, để đẹp mãi, để mãi mãi là ngôi sao... những cố gắng vô vọng!

Quả thật, nếu người ta sống để đi tìm đỉnh cao đời người như thế, thì cuộc sống con người quá kỳ cục. Thoảng một cái, người ta đã đi qua đỉnh cao cuộc đời và cảm thấy như mình đã bị lừa, bị dụ dỗ. Cái đỉnh cao ấy giống như một tấm bánh vẽ, một tấm màn mỏng giả tạo được tô vẽ. Đó là cái bi đát của một biểu đồ mà người ta vẽ nên được từ những gì dễ thấy nhất, từ những dáng vẻ bên ngoài của hành trình đời người; cái bi đát của chính thân phận con người dành cho những người đi tìm đỉnh cao nơi vóc dáng, nơi tài năng, nơi sức mạnh của bản thân...

Thế nhưng, liệu chúng ta có thể nhìn thấy một biểu đồ khác không?

Là con người, ai cũng mong cho mình “được”, cái được của một lối nhìn lấy mình làm trung tâm: được có của cải, được yêu, được chấp nhận, được sung sướng, . . . Đó là qui luật chung của thái độ con người. Thế nhưng, khi một thanh niên làm cha, làm mẹ, tất cả những cái được ấy đều dần dần thay đổi. Thay vì được chiều chuộng, cha mẹ bắt đầu biết chiều chuộng đứa con bé bỏng của mình; thay vì được yêu, cha mẹ bắt đầu biết yêu, yêu vô điều kiện đối với đứa con của mình; thay vì được thêm thu nhập, thay vì được sung sướng hơn, khi làm cha làm mẹ, người ta kinh nghiệm như đời mình bị đảo lộn tất cả: sẵn sàng hao tổn thu nhập vì con, sẵn sàng chịu vất vả khổ sở vì con. . . Cuối cùng, người cha người mẹ còn nghe thấy lời thúc bách như thể dám chấp nhận “chấm

dứt tương lai” của mình để mở đường cho tương lai của con cái.

Một cách nào đó, chúng ta có thể nói được rằng cuộc đời đi tìm đỉnh cao qua dáng vẻ bên ngoài như thế chính là “cuộc đời làm hoa”. Bông hoa bao giờ cũng tươi tắn, rực rỡ, đẹp đẽ. Bông hoa là thành quả tập trung của tất cả những cái tốt nhất của đời cây để khoe sắc một lần. Thế nhưng bông hoa thì bao giờ cũng mau héo tàn. Chọn ý nghĩa cuộc đời làm hoa thì cũng hàm ý nghĩa là lựa chọn thái độ: thà rực rỡ một lần rồi tàn héo; thà huy hoàng một phút còn hơn lảm lũi cả đời...

Tuy nhiên, thật sự đời cây không phải chỉ là kiếp hoa, và suy đến cùng, hoa chỉ là một giai đoạn cần phải trải qua để thành nên hạt. Đời cây cần có hoa nhưng cũng cần vượt qua thời kỳ nở hoa để đi đến thời kỳ đậu hạt.

Cuộc đời làm hạt thì không rực rỡ, không khoe sắc tỏa hương, không tươi tắn mềm mại, không thu hút bướm ong. Những cuộc đời làm hạt vẫn có nét “huyền nhiệm”, cao quý, có nét đẹp riêng của nó. Cái đẹp của hạt không lộ ra ngoài, nhưng ẩn dấu trong dáng vẻ xấu xí. Cái cao quý của hạt không phải là khoe mẽ bên ngoài nhưng là ương mằm bên trong. Hạt cho đi chính bản thân mình, dâng tặng trọn vẹn và tuyệt đối, vì hạt bao giờ cũng phải thối đi để nảy sinh những bông hạt khác.

Thế thì đỉnh cao đời người là cuộc đời làm hoa hay cuộc đời làm hạt? Thế thì nét đẹp chân chính của đời người là rực rỡ để thu hút hay quảng đại, âm thầm để cho đi?

Trong khi cái biểu đồ của hiện tượng bộc lộ tính bi đát và vô vọng của lịch sử đời người, thì một biểu đồ khác, căn cứ vào bản chất yêu thương của con người, căn cứ vào những nhu cầu rất thật và rất sống động của đời sống gia đình, lại cho thấy một sự “hợp lý” sâu xa bên trong: con người được đón nhận bao nhiêu hồng ân để lớn lên; rồi con người lại có khả năng phát triển và sáng tạo cho gia sản ấy phong phú thêm; rồi cuối cùng con người sẽ lại mang tất cả vốn liếng và “phần lời” ấy để tiếp tục cho đi, cho

đi đến tận bản thân mình. Thư mùa Chay 2003 của Đức Gioan Phaolô II nói: “*Khuynh hướng trao ban đã nằm sâu trong tâm hồn con người*” (số 1).

Tình yêu thương trong đời sống gia đình được thể hiện một cách khá bình thường nhưng lại rất tuyệt vời, đó là thực tế của một cuộc đời trao tặng hằng ngày và trao tặng chính bản thân mình. Trong quan điểm này, chúng ta nhận thấy cuộc đời không còn bi đát nhưng tràn đầy ý nghĩa, bởi vì khi đi dần đến cái chết, con người thể hiện được hướng hành trình như một quy luật căn bản mà Chúa Giêsu đã nêu lên trước khi đi vào cuộc tử nạn của Ngài:

*“Đã đến giờ Con Người được tôn vinh ! Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời” (Ga 12,23-35).*

Những người làm cha làm mẹ là những người có kinh nghiệm “cư mang” một cuộc đời, “mang vác” một phận người có lẽ dễ hiểu được điều đó. Mang vác một cuộc đời là cả một hành trình gian nan, khổ cực mà người nào nhát đảm, an thân không thể nào đi trọn được. Để cứu một phận người, người ta không thể đứng bên lề cuộc đời để khỏi vướng bùn nhơ, không thể đứng xa xa, cầm cây khêu khêu, gầy gầy... nhưng là xắn quần lên, là lội vào bùn, là ngụp lặn trong bùn để có thể tìm được những con chiên lạch.

Hành trình của tình yêu không phải nhằm đạt đến một sự an hòa cho bản thân, nhưng là ra khỏi bản thân, đó luôn luôn là một cuộc “vượt qua”. Tình yêu thương, trong khía cạnh dính dáng đến vận mạng con người không thể được giải quyết bằng thái độ “đi giầy cao gót” trong cuộc đời. Để đến với ai khác, ai khác như một vận mạng, ai khác với tất cả sự phức tạp của cuộc đời, người ta phải hy sinh cả một đời. ♦

# CHỊU KHỔ NẠN VÌ ĐẠO NGAY ĐỂ LÀM GÌ?

TÍN THÀNH

**Đ**ọc mỗi phúc thứ 8 trong Hiến chương Nước Trời, chúng ta nghĩ ngay đến việc chịu khổ, bách hại và tử vì đạo. Quả là như thế, phúc tử vì đạo là phúc lớn đặc biệt giành cho người môn đệ Chúa Kitô. Hầu hết các vị Thánh Tông Đồ đều lãnh nhận Triều Thiên Tử Đạo. Trong suốt chiều dài lịch sử Giáo Hội Hoàn Vũ, cũng như Giáo Hội Việt Nam cũng có vô số các Thánh Tử Đạo.

Tuy nhiên, không phải tất cả mọi người tín hữu đều được mời gọi hi sinh mạng sống để làm chứng cho đức tin của mình. Nhưng ai cũng được mời gọi sống đạo để làm chứng cho đức tin chân chính, và đó cũng là phương cách tốt nhất để xây dựng Nước Chúa ở trần gian. Tử Đạo và sống Đạo cho nên, dẫu có khác nhau về hình thức diễn tả niềm tin, nhưng đều có giá trị tuyệt vời như nhau trong việc thi hành bốn phận công dân Nước Trời. Chính Chúa Giêsu đã mời gọi các môn đệ sống cả hai hình thức đức tin này, *"Ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy"* (Mc 8,35), có thể hiểu đây là Lời Chúa mời gọi tử đạo.

Tiếp theo, *"Ai muốn theo Tôi, hãy bỏ mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo"* (Lc 9,23), có thể suy hiểu ở đây là Lời Chúa mời gọi sống đạo. Trong lời mời gọi này, Chúa cũng khẳng định sống đạo theo Chúa dạy, sẽ gặp gian nan và vất vả. Đặc biệt hơn nữa, sự khó nhọc của đời sống đạo không phải xảy ra một lần là xong, nhưng diễn ra hằng ngày. Chính vì thế, sống đạo được coi là "Tử Đạo Mòn". Lối tử đạo này đặc biệt thách đố người tín hữu Chúa Kitô trong suốt cuộc đời, nhất là trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam hôm nay. Đòi hỏi phải kiên tâm bền chí, *"Ai bền đỗ đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu độ."* (Mt 10,22)

Có thể nói xã hội Việt Nam hiện nay đang chạy theo lối sống gần như ngược với giá trị Tin Mừng của Chúa Giêsu giảng dạy. Các thang giá trị đã bị đảo lộn. Cho nên, người môn đệ của Chúa Giêsu muốn sống theo lời dạy của Thầy mình, thì cũng phải đi ngược lại với lối sống phổ biến hiện hành.

Nghĩa là suy nghĩ, nói năng và hành xử của người tín hữu có thể rất khác với người đồng thời, nhiều khi ở vào hoàn cảnh trái nghịch, đối chọi nhau. Sống trong hoàn cảnh như thế, thập giá hằng ngày là nhiều vô số kể. Một lối sống Tử Đạo Mòn đúng nghĩa.

Ai cũng thấy điều nổi cộm nhất trong xã hội Việt Nam hiện nay là gian dối, bắt công, tham nhũng hối lộ,... Thế mà chức năng ngôn sứ - người rao giảng sự thật về Nước Trời, lại đòi hỏi người môn đệ Chúa Giêsu phải tố giác những điều xấu xa ấy.



Trong Giáo huấn Xã hội Công giáo cũng hướng dẫn người tín hữu phải biết hành động tố cáo bắt công, gian dối, phải biết phản đối cường quyền, bạo lực. Nhờ Giáo huấn của Giáo Hội, người tín hữu biết phải bảo vệ quyền lợi chính đáng của những người bị áp bức, bắt công, bị gian dối lừa gạt, đặc biệt là những người nghèo.

Như thế, chắc chắn khó tránh khỏi bị những thế lực xấu kia thù ghét, hãm hại. Nhất là thế lực ấy chủ yếu rơi vào hàng ngũ lãnh đạo cầm quyền đất nước.

Kể đến, một lãnh vực hệ trọng vào bậc nhất trong việc xây dựng và phát triển đất nước, đó là giáo dục, cũng đang có rất nhiều vấn đề: không có triết lý giáo dục đúng đắn, lệch lạc nhận thức giáo dục, khép khiêng về nội dung đào tạo,...

Mở ngoặc: Ngày xưa, xã hội Miền Nam Việt Nam ta có triết lý giáo dục tương đối hay: Nhân bản-Dân tộc-Khai phóng.

Ngày nay, vì không có triết lý giáo dục tốt, cho nên đạo đức xã hội ngày càng sa sút trầm trọng.



Nhận thức giáo dục lệch lạc, tưởng rằng chỉ cần giáo dục kiến thức khoa học thuần túy, duy vật, là có thể giải quyết tất cả các vấn đề của đời sống xã hội và con người. Cho nên, không tin nhận và giáo dục bình diện tâm linh, tôn giáo.

Lời bàn thêm: *Người ta đâu ngờ, chân lý cuối cùng của khoa học lại nằm ở chốn tâm linh. Niềm tin vào Thiên Chúa và khoa học không hề mâu thuẫn. Thiên Chúa chính là sự thật lớn nhất mà khoa học cần khám phá.*

Khép khiêng nội dung đào tạo, quá

chú trọng vào giáo dục kỹ năng mềm, kỹ nghệ (phần ngọn) để thích nghi, đối phó và mau thành công; mà bỏ qua việc giáo dục nền tảng lâu dài (phần gốc) để làm người lương thiện.

Giáo huấn Xã hội Công giáo xác nhận cần phải có một nền giáo dục tốt để phát triển xã hội và xây dựng đất nước "*Một quốc gia có quyền 'xây dựng tương lai mình bằng cách cung cấp một nền giáo dục chính đáng cho thế hệ trẻ'*" (Tóm lược HTXHCG, 157)

Vâng theo giáo huấn của Giáo Hội để lên tiếng góp phần cải thiện giáo dục là đụng chạm đến chủ trương của nhà nước, khó tránh khỏi bị chụp mũ nói xấu chế độ, chống phá đảng và nhà nước.

Một vấn nạn phổ biến đang diễn ra trong xã hội ta hiện nay là sự gian dối trong công việc: từ công sở, công ty, nhà máy đến nơi sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, buôn bán... Nhiều người Công Giáo sống theo Lời Chúa dạy, làm việc theo sự thật, nói sự thật mà bị ghét, bị âm mưu hãm hại, bị loại trừ... Làm sản xuất, canh tác gieo trồng và kinh doanh một cách chân thật, thì cạnh tranh không lại với những xảo thuật, mánh khéo 'phù phép'. Thành ra sống theo Đạo Ngay cũng phải chấp nhận bị nghi kỵ và loại trừ, sản xuất ít hiệu quả kinh tế, buôn bán không được lợi nhuận nhiều.

Hơn bao giờ, bầu khí bạo lực đang chi phối toàn xã hội, ở mọi nơi, mọi ngành nghề, lãnh vực. Bạo lực từ trong suy nghĩ, đến lời nói và hành vi. Mỗi khi có một xì-căng-đan nào đó, là hầu hết dư luận trên in-ter-nét cũng như ngoài đời nhất tể ném đá, chửi rửa... Làm như thế, tưởng là bài trừ cái xấu cái ác, nhưng kỳ thực vô tình càng đẩy bạo lực leo thang. Chốn đáng phải bình yên nhất như bệnh viện, bệnh nhân đuổi đánh bác sĩ; như trường học, thầy cô giáo hành hạ học trò, phụ huynh hành hạ

cô giáo, thầy giáo sát hại cô giáo..., huống chi là những nơi khác.

Luật tối thượng của Chúa dạy là phải yêu thương nhau, không phải chỉ yêu những người mình thích, hay những người thích mình, mà phải yêu thương cả kẻ thù. Vì thế, người môn đệ Chúa Kitô không được đối xử bạo lực với bất kỳ ai cả trong suy nghĩ, lời nói và hành vi. Người ta chửi rửa mình, mình ôn tồn nói lời phân bua, giải thích, chứ không tìm từ độc địa mà trả miếng. Người ta vô cớ đánh mình, mình phản đối hành vi bạo lực của họ và tránh né đi, chứ không đánh lại, phản đòn trả đũa. Xét hơn thua kiểu người đời, như thế là chúng ta có vẻ hèn nhát, và rất thiệt thòi.

Tử đạo và sống đạo đúng nghĩa của người môn đệ Chúa Kitô, có hai mục tiêu lớn:

Thứ nhất, đây không phải là một đời sống cam chịu, ráng chịu thiệt bây giờ để sau này được phần thưởng; **cho bằng việc diễn tả một thái độ sống tích cực thể hiện tình nghĩa và lòng biết ơn đối với Thiên Chúa, Đấng luôn luôn yêu thương, nâng đỡ và ban muôn ơn phúc cho mình.**

Thứ hai, để **xây dựng Nước Chúa khởi đi ngay từ hiện tại trần gian này.** Nhờ đó mà kiến tạo nên những hình thái xã hội đang hoàng, văn minh và đáng sống hơn, nơi con người sống chân thật, cư xử tử tế và yêu thương nhau. ♦

# Hồng ân rửa bằng máu

Tình Yêu nào lớn hơn?  
Tình Yêu nào cao vời?  
Bằng tấm lòng một người  
Hiến mạng vì bạn hữu. (1)  
Bao oan khiên gánh chịu,  
Bao nhục nhã rẻ khinh,  
Bao đớn đau khổ hình,  
Nát lòng, quân bội phản!  
Phải chăng vì bạn hữu?  
Không, một lú tội đồ!  
Đất trời rú, mịt mờ,  
Phút giây Người tử nạn.  
Thập tự, yêu vô hạn  
Đền chuộc tội nhân trần  
Noi gương Thầy chí nhân.  
Vinh thắng đài Tử đạo  
Bất khuất trước cường bạo  
Hiên ngang chẳng lụy quỳ  
Thanh thản khúc ai bi  
Không hận thù oán giận  
Trong hân hoan đón nhận  
Hồng phúc CHẾT VÌ YÊU  
Từng giọt máu hùng kiêu  
Hạt giống TIN đơm trổ

Lạy Chúa, con hiểu rằng:  
không phải nhờ vận hên số may,  
chẳng phải tích tắc phút giây chịu máu chảy đầu rơi  
để rồi được vinh quang ân thưởng  
Phải đâu chỉ một lời tuyên xưng đức tin ngẫu hứng,  
Một khoảng thời gian bị giam cầm, chịu lãnh nhục  
oan sai,  
Và để dàng sau nhát chém, ngọn đao trên đoạn đầu  
đài  
Chỉ thế thôi,  
Mà để dàng lãnh nhận triều thiên rạng ngời,  
đường Cửa Trời thênh thang rộng bước?





*Không!*

*Ắt phải kinh qua một quá trình âm thầm tích góp*

*Để xâu chuỗi yêu thương, cho đi, phục vụ, quên mình*

*Để kết thành bản chất riêng, Tập Quán HY SINH*

*Nên nhân đức lối nền, xứng đáng Vòng Triều thiên Tử đạo*

*Nhờ Xác Tín và Cảm Nghiệm mãnh liệt Tình Yêu siêu cao của*

*Một Vị Thiên Chúa Vô Tội*

*Cam tâm Chết cho Loài Người, những phường phản trắc Tội Nhân*

*Thế nên các Ngài đã Bình An, Tin Thắc, Hiến Thân*

*Vui đón nhận Cái Chết Chứng Nhân như một Đặc Ân muôn phần*

*Phúc Lộc.*

*Chúng con ngày nay chẳng còn cơ may đổ máu đào oan khốc,*

*Nhưng cảm kích kính yêu 118 Vị Anh Hùng*

*Xin bình an nhận Thánh giá đời mình*

*Vì Công bằng, đấu tranh cho sự Thật*

*Bệnh tật, tù đày, gian truân thử thách...*

*Không bắt măn kêu than, không trách giận oán hờn*

*Xin chấp nhận mất mát thiệt thòi lợi quyền, vu khống, cáo gian*

*Xin cố gắng thứ tha, không nấu nung ngút ngàn lửa hận*

*Quý thời gian Chúa trao, sao cứ hoài vướng bận!*

*Vì lòng chúng con xao xác việc thế trần!!!*

*Nguyện ưu tiên cho Nước Chúa bội phần*

*Cha đã dạy: Tiên vãn ... lo tìm kiếm” (2)*

*Để tắt cả những hành vi Hãm mình, Ăn chay, Cầu nguyện,*

*Bác ái, Sẻ chia, Tha thứ, Yêu thương,*

*Xoá bỏ bất công, bạo lực cường quyền*

*Bênh vực anh chị em ‘bé mọn’ nghèo hèn, đày sâu xã hội...*

*Những Thánh giá giữa đường đời lầy lội,*

*Vì lẽ công minh mang vác dấu nhọc nhằn*

*Dâng lên Cha làm hy lễ chứng nhân*

*Từng ngày sống tràn Phúc Ân Tử đạo.*

## **CON SỐNG NHỎ**

-----  
(1) Ga 15,13

(2) Mt 6,33

**G**áo Hội Công Giáo Việt Nam đang long trọng đón mừng Năm Thánh các Thánh Tử Đạo. Văn thư công bố Năm Thánh của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã xác định rõ Năm Thánh nhằm mục đích: chiêm ngắm học hỏi gương sống đức tin của các Thánh Tử Đạo, đồng thời kêu gọi các gia đình Công Giáo, những người sống đời thánh hiến và các linh mục “sống tinh thần tử đạo” trong môi trường sống hiện nay, bằng những việc hi sinh, từ bỏ theo bậc sống của mình để làm chứng cho Chúa và Tin Mừng Nước Trời.

Đáp lời kêu gọi của các Đức Giám mục, người tín hữu Chúa Kitô phải làm gì, để mỗi khi tham dự việc cử hành các Thánh lễ long trọng mừng kính các Thánh Tử Đạo tại các Vương Cung Thánh Đường, cũng như các nhà thờ, nhà nguyện, thực sự có ý nghĩa và sinh nhiều ơn phúc nhất? Và phải làm sao để việc tiếp nối các Thánh lễ vào đời sống hằng ngày, là chuỗi hoa trái ơn Chúa Thánh Thần ẩn chứa trong từng suy nghĩ, lời nói, cũng như hành xử, hành động của người tín hữu? Trong các Thánh lễ, chắc chúng ta sẽ có dịp được hướng dẫn để chiêm ngắm sự phi thường của các Thánh trong đời sống và nhất là trong khổ nạn vì đức tin. Chúng ta nên chiêm ngắm thế nào?

### **Chiêm ngắm các Thánh, ca ngợi, tôn vinh và cảm tạ Thiên Chúa**

Xét về mặt con người, chắc hẳn chúng ta cũng giống các Thánh. Tất cả loài người chúng ta đều là kỳ công của Thiên Chúa tạo thành. Tuy mỗi người một vẻ nhưng mười phần vẹn mười, chẳng ai hơn ai kém là bao; chẳng ai to ai bé, cũng chẳng nhất bên trọng nhất bên khinh, và sự tốt đẹp cũng mỗi người một kiểu rất độc đáo, bất khả thay thế. Mỗi con người sinh ra đời là một kiệt tác, đã được Chúa suy nghĩ kỹ lưỡng, thêm bớt và cân đo ‘chuẩn không cần chỉnh’ sao cho phù hợp nhất với kiểu của ta. Suy nghĩ như thế thì làm sao chúng ta không cảm kích sự ưu ái tài tình và công bằng mà Chúa giành cho ta. Vì những điều Chúa cho ta đâu thua kém ai.



Nhưng, vô số con người đã nên Thánh. Thánh tức là con Thiên Chúa, được đồng thừa tự với Đức Kitô – Đấng là Con được sinh ra từ bản tính Thiên Chúa. Đây lại là một kỳ công cao vời suy khôn thấu của Thiên Chúa giành cho loài người chúng ta. Vì như chúng ta đã biết, tuy đã được Thiên Chúa tạo dựng tốt đẹp, nhưng loài người đã đánh mất sự tốt đẹp ấy bởi sa ngã, phạm tội. Khi sa ngã phạm tội, loài người đáng ra đã bị hư mất vĩnh viễn, nhưng Thiên Chúa đã tìm cách cứu con người một cách tài tình và ly kỳ không tài nào tưởng tượng được. Chẳng những Ngài đã cứu con người thoát khỏi cảnh hư mất đời đời mà còn thánh hóa họ nên con của mình. Từ một tạo vật – tác phẩm từ vật chất, nay nên con Đấng Tạo Thành – mang tính thần linh.

Vậy sự phi thường của các Thánh, cụ thể các Thánh Tử Đạo Việt Nam nằm ở đâu? Phải chăng ở công phúc to lớn: sống thánh thiện, làm việc bác ái, đạo đức? Phải chăng ở sự can trường chịu nạn, đau đớn, khổ khổ? Phải chăng ở sự anh dũng hi sinh tính mạng? Thưa, nếu chỉ suy đến đó thì chưa đủ, bởi bao công phúc, công trạng kia đều phải có ơn Chúa giúp mới làm nên, “...không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.” (Ga 15,5). Vậy công lao chính lại thuộc về Chúa. Thế nên, sự phi thường hơn nơi các Thánh, chính là việc các ngài đã sống

tràn đầy tình con thảo với Chúa, yêu mến và biết ơn Chúa một cách nồng nàn, mãnh liệt. Chỉ có tình yêu Chúa là phi thường, còn những việc kia là bình thường diễn tả hành động của người đang yêu. Nhìn xem các Thánh yêu Chúa như vậy, ta lại thấy Chúa tuyệt vời và hấp dẫn biết bao. Chính Ngài đã bày tỏ vinh quang và sức thu hút cho các Thánh, đồng thời yểm trợ các ngài làm nên kỳ tích tử đạo.

### **Chiêm ngắm các Thánh, thay đổi nội tâm bằng ơn Chúa Thánh Thần**

Khi đã ý thức rằng mình hiện nay cũng được Chúa giành cho sự ưu ái về khả năng và cơ hội như các Thánh, chúng ta hãnh diện, không tự ti mặc cảm. Hãnh diện không phải để vênh vang, nhưng tự tin sống đời thánh thiện. Việc sống thánh thiện làm cho chúng ta ‘danh chính ngôn thuận’ nên con cái Thiên Chúa. Khi lãnh nhận bí tích rửa tội, chúng ta đã trở thành dân mới, dân Thánh của Thiên Chúa. Như cách gọi của Thánh Phaolô, mỗi người chúng ta đã được gọi là các Thánh, “Tôi là Phaolô, bởi ý Thiên Chúa được làm Tông Đồ của Đức Kitô Giêsu, kính gửi các Thánh tại Êphêxô, là những người tin vào Đức Kitô Giêsu” (Ep 1,1). Bởi thế, chúng ta đã được đặt vào thế phải sống thánh thiện, nếu không tước hiệu Kitô hữu của ta sẽ là tiếm danh.

Nhưng phải sống như thế nào để nên

thánh thiện? Một người sống thánh thiện chắc chắn lời nói và việc làm phải tốt đẹp. Trong tiểu sử các Thánh Tử Đạo, trước khi hi sinh mạng sống vì đức tin, tất cả các ngài đã có đời sống thánh thiện, và đầy lòng mến Chúa yêu người. Muốn có những hành vi tốt đẹp ấy, phải khởi đi từ nội tâm ngay chính. Nội tâm mà bất chính, thì phát xuất ra những hành vi gian ác và làm người ta nên xấu xa. Chính Chúa Giêsu đã khẳng định: „*Cái gì từ trong con người xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô uế. Vì từ bên trong, từ lòng người, phát xuất những ý định xấu: tà dâm, trộm cắp, giết người, ngoại tình, tham lam...*” (Mc 7,20-21)

Một nội tâm ngay chính là tác phẩm của Chúa Thánh Thần. Chính Thánh Thần là Đấng thánh hóa từ bên trong, làm cho người ta nên ngay chính. Vì thế, nội tâm ngay chính không nhờ vào những nỗ lực bên ngoài, mà phải khởi đi từ sự khao khát Chúa ở bên trong. Nếu không vậy, đôi khi cố gắng làm những việc thiện bên ngoài lại đưa chúng ta đến khoe mẽ, vinh vang, tự mãn. Thánh Thần đụng chạm đến nơi sâu thẳm nhất của lòng người, là lương tâm ta, nơi chỉ mình ta đối diện với Chúa. Khi Đức Maria mang thai Chúa Giêsu, được tràn đầy Thánh Thần, từ linh hồn đã cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa, „*Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi*” (Lc 1,46-47).

### **Chiêm ngắm các Thánh, xây dựng Giáo Hội phản ánh hình ảnh Nước Trời**

Máu đào của các Thánh Tử Đạo đổ ra, trước hết là vì lòng yêu mến và khao khát Chúa, kể đến những giọt máu ấy lại trở thành hạt giống gieo rắc Tin Mừng vào tâm hồn người dân Việt Nam, đó quả là muôn phần tốt đẹp. Còn niềm vui nào hơn khi các Thánh thấy nhờ sự hi sinh của mình, mà nhiều người đồng bào đã tin theo và yêu mến Chúa. Một đời sống đạo tốt đẹp của chúng ta, chắc chắn cũng làm các Thánh rất vui. Khi sống tình con thảo, hiếu thuận với Chúa, đời sống của chúng ta trở nên sung

mãn, phong phú và thú vị; khi ấy các Thánh cũng chia vui với chúng ta. Ví như anh chị em với nhau, khi thấy người anh chị em nào hiếu thảo thực sự với cha mẹ mình, thì mình cũng rất cảm mến người anh chị em ấy.

Sống đạo tốt đẹp, chính là xây dựng Giáo hội, trở thành bản mô phỏng Nước Chúa ở trần gian. Nước Chúa là nơi như thế nào? Nước ấy chắc chắn phải có Chúa Giêsu là trung tâm, tất cả mọi người anh chị em với nhau, „*Phần anh em, thì đừng để ai gọi mình là “ráp-bi”, vì anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả anh em đều là anh em với nhau.*” (Mt 23,8). Lấy Chúa Giêsu làm trung tâm, nghĩa là tất cả mọi vận hành, từ cơ cấu xã hội đến các mối tương quan, hành xử, nhất nhất phải theo gương mẫu, lời giảng dạy và tinh thần của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu sống yêu thương, khiêm nhường, đầy lòng thương xót người nghèo khó, thấp hèn và bao dung tha thứ cho kẻ lầm lạc tội lỗi.

Sống yêu thương theo Chúa, là coi trọng sự sống của người xung quanh, không hành hung, gây gỗ hay đe dọa người khác; nhưng phải ra sức tạo những vật dụng và của ăn an toàn, có lợi cho sức khỏe của mình cũng như của mọi người. Sống khiêm nhường theo Chúa, biết nhìn nhận giá trị nơi người khác, không xem thường, khinh chê hay nói xấu họ. Sống thương xót theo Chúa, là cảm thương người, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, biết bênh vực người bị oan sai, áp bức. Sống bao dung theo Chúa, là tha thứ cho những người làm phật lòng, trái ý ta, thậm chí phải tha thứ cho cả những người xúc phạm, chống đối hay hãm hại ta.

Chúa Giêsu phê phán các thói: kiêu căng, tự mãn, thích được đề cao trọng vọng. Chúa Giê su phản đối lối sống giả hình: tử tế bên ngoài mà thâm hiểm bên trong. „*Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa đạo quanh, xứng xứng trong bộ áo thụng, thích được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng. Họ ưa chiếm ghế danh dự trong hội đường, thích ngồi cỗ nhất trong đám tiệc. Họ nuốt hết tài sản của*

*các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ. Những người ấy sẽ bị kết án nghiêm khắc hơn*” (Mc 38-40). Ở chỗ khác Chúa Giêsu nói tiếp: „*Các Luật sĩ và các người biệt phái ngồi trên toà Môsê: vậy những gì họ nói với anh em, hãy làm và tuân giữ, nhưng đừng noi theo hành vi của họ, vì họ nói mà không làm. Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn gơ ngón tay lay thủ. Mọi công việc họ làm đều có ý cho người ta thấy...*” (Mt 23, 1-4)

Danh vọng là điều ai cũng ưa thích theo tính thể xác. Sống như thế là theo sự lèo lái thể gian, không theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Thế nhưng tiếc rằng trong đời sống của Giáo hội hiện nay, còn rất nhiều các hình thức sống đạo nặng về hình thức, lễ nghi, i-ven (sự kiện) rầm rộ, sao cho nổi tiếng gây sự chú ý bên ngoài. Chứ không đi vào chiều sâu tương quan với Chúa và với mọi người. Tương quan chiều sâu, thường đơn giản nhưng chân thành. Còn nhiều lối sống “phù thịnh, chứ ai phù suy” - “trọng phú khinh bần”.

Còn nhiều kiểu vận hành các sinh hoạt của giáo xứ nặng về quyền bính và xin cho. Ví dụ, nhiều linh mục chánh xứ đã đòi phải kiểm soát và quyết hết mọi việc lớn nhỏ trong giáo xứ, giáo khu. Một việc gia nhập giáo xứ đối với người nhập cư đã có hộ khẩu thường trú, ở nhiều nơi, phải có “đơn xin gia nhập giáo xứ”, tại sao không phải là “giấy mời gia nhập giáo xứ”. Chẳng phải là Chúa Giêsu đã đi tìm từng con chiên lạc, và âu yếm đưa về đàn sao?

Tóm lại, để Năm Thánh Các Thánh Tử Đạo có ý nghĩa và sinh ơn ích cho đời sống Giáo hội Việt Nam, việc rất cần là phải đẩy được mối tương quan tình nghĩa của các tín hữu với Chúa đi vào chiều sâu của hiểu biết, cầu nguyện và lòng biết ơn. Nhờ đó mà bản tính thứ hai – thiêng liêng, hoa trái ơn Chúa Thánh Thần được tỏ lộ một cách tự nhiên trong suy nghĩ, lời nói và hành xử của người tín hữu Chúa Kitô. Một khi tất cả mọi người đều trở nên như thế, Nước Chúa đã hình thành ngay ở trần gian này. ♦

**T**hiên Chúa chúng ta thường tỏ vinh quang của Ngài qua những con người bé mọn. Chân dung vị tử đạo tiên khởi Việt Nam, thầy giảng Anrê Phú Yên cũng thế, thật bé nhỏ rất đối bình thường nhưng trong những nét đơn sơ, qua sự dẫn dắt của ơn thánh, lại bùng lên những sự phi thường. Tất cả có thể gói gọn trong từ YẾU. Vì thế, có lẽ điều đánh động những ai đã đọc đã nghe về cuộc đời Anrê Phú Yên chính là Tình Yêu mà ngài dành trọn cho Đức Kitô, thôi thúc ngài trong mỗi hành động, lan tỏa đến nhiều người mà đỉnh điểm là cái chết để làm chứng cho Tình Yêu ấy.

Thầy giảng Anrê Phú Yên sinh năm 1625 tại một làng thuộc Phú Yên, là con út trong một gia đình đông con, mẹ là bà Gioanna, một tín hữu rất sốt sắng. Nhờ được mẹ tận tụy chăm sóc dạy dỗ, Anrê sớm có một nền tảng tri thức và đạo đức dù cha mất sớm.

Cuộc đời của Anrê có lẽ sẽ giống bao thanh niên khác trạc tuổi mình nếu như không được tiếng Chúa gọi và không được quyết tâm đáp lại. Một năm sau

“Thầy bản tính hiền lành, trong sạch, ngay thật, rất có khả năng chịu mọi tác dụng của ơn thánh hóa. Mới chịu phép Rửa tội chưa bao lâu, thầy đã miệt mài trên con đường nhân đức, và đã tiến bộ nhanh chóng, đến nỗi chỉ trong thời gian ngắn đã đạt được trình độ mà người khác phải nhiều năm mới đạt tới.” (1)

Anrê theo nhóm thầy giảng cùng cha đi khắp các miền thuộc xứ Đàng Trong. Quảng Nam và Hội An là nơi đặt trụ sở và nhà ở để hoạt động truyền giáo. Ngoài việc tu tập nhân đức, các thầy được trau dồi văn hóa truyền thống, kính sử thích ứng với việc truyền đạo cho giáo dân. Nơi đây cũng là trường quốc ngữ đầu tiên của cha Đắc Lộ. Anrê không những siêng năng học hỏi, thầy còn hết mình phục vụ anh em mình, một phương thế giúp thầy được thánh hóa rất hữu hiệu.

Trải qua thời kỳ huấn luyện từ năm 1642 đến hơn nửa năm 1643, Anrê ngày một tiến bộ:

“Anrê ở nhà tôi chỉ ít lâu, nhân đức trong linh hồn thầy đã biểu lộ ra ngoài; thầy sống giữa chúng tôi như một vị thánh nhỏ”(2)... “Tất cả những lợi đem đó chẳng làm cho thầy có chút vẻ gì là kiêu ngạo hay tự mãn: Thầy coi mình như kém hết mọi người, và không có gì làm cho thầy bằng lòng hơn là được dịp phụng sự kẻ khác,” Cha Đắc Lộ nhận định. (3)

Ngày 31 tháng 7 năm 1643, lễ kính thánh Inhaxô, Anrê cùng nhóm thầy giảng tuyên khấn trong một buổi lễ long trọng do cha Đắc Lộ tổ chức tại nhà thờ Hội An. Cha Đắc Lộ không quên được giây phút ấy: “nhìn những con người trong sạch kia dâng mình làm của lễ cho Chúa cách thành khẩn như vậy, tôi sung sướng vô cùng, trong lòng ngợi khen Thiên Chúa.” (4)

Nhóm thầy giảng sau đó được chia làm hai để hoạt động. Nhóm của Anrê đi ngược lên Thuận Hóa, kinh đô chúa Nguyễn. Trong giai đoạn này, Anrê đã đóng góp rất nhiều vào công cuộc rao giảng:

“Thầy Anrê đặc biệt chăm chỉ đi theo thầy giảng sốt sắng Inhaxô trong mọi hoạt động vì lòng bác ái, thầy đến tận kinh đô xứ Đàng Trong, ở đó, riêng mình thầy làm việc bằng nhiều kẻ khác.” - lời cha Đắc Lộ.(5)

Do hoàn cảnh còn tương đối thuận lợi, bước chân truyền giáo của nhóm thầy giảng đã đến được nhiều nơi thuộc xứ Đàng Trong, nhờ đó số người được rửa tội tăng thêm hơn một ngàn



khi được cha Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes) rửa tội, năm 1642 Anrê được mẹ dẫn tới xin tình nguyện giúp việc cho cha. Lúc đầu cha từ chối do Anrê còn quá trẻ, chỉ vừa 16 tuổi và do hoàn cảnh cấm cách bấy giờ, nhưng với sự nài nỉ và kiên trì của hai mẹ con, cha đã chấp thuận. Anrê trở thành một trong nhóm mười thầy giảng đầu tiên. Giáo sĩ Đắc Lộ kể lại về người học trò này:

người (6), nhưng điều này đã gây ra sự ganh ghét và đố kỵ nơi một số chức sắc và quan lại trong triều. Bấy giờ Inhaxô được giao đứng đầu nhóm, thầy cũng là người chăm sóc việc học hành, tu đức cho Anrê. Inhaxô là một người tinh thông sách vở và rất nhân đức, vốn từng làm quan, lại có biệt tài tranh biện. Trong những cuộc thảo luận, thầy đã dùng đạo lý mà bẻ gãy những lập luận của các chức sắc tôn giáo triều đình khiến họ bị mất mặt, từ đó họ sinh ra oán hận và rắp tâm hại thầy.

Gần trưa hôm ấy, ngày 25 tháng 7 năm 1644, một toán lính xông vào nhà các thầy tại Hội An đòi bắt Inhaxô, nhưng hôm ấy thầy đã đi dinh trấn Quảng Nam cùng cha Đắc Lộ. Anrê lại xin ở nhà để chăm sóc bốn thầy khác đang bệnh. Ngờ đâu, chính tấm lòng yêu thương và phục

cùng Đức Giêsu cho đến hết hơi, cho đến hết trọn đời.” (8) Thế rồi thầy Anrê quỳ gối và phó dâng linh hồn cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Lý hình tử sau tiến đến đâm vào Anrê một mũi giáo ra trước ngực, rồi mũi thứ hai và mũi thứ ba. Thầy ngửa mặt nhìn trời, miệng đọc tên Giêsu!”

Thầy Anrê vẫn chưa gục xuống, một tên lính khác muốn kết thúc cho nhanh liền rút gươm chém một nhát vào cổ bên trái rồi một nhát phía trước khiến đầu thầy hầu như lìa cổ, nhưng lạ lùng thay, giáo sĩ Đắc Lộ viết lại:

“Người thanh niên thánh thiện này vẫn không ngớt đọc thánh danh Chúa Giêsu ...ngay lúc đầu thầy đã rời khỏi cuống họng,...tôi nghe rõ ràng tên cực trọng Giêsu phát ra từ vết thương ở cổ...tất cả những người ở gần tôi lúc ấy đều nói như vậy”... “Thánh danh Giêsu không thể phát ra đằng miệng thầy nữa, thì lại phát ra tự trái tim thầy, ngay đang lúc thối đệp.” (9)

Những ai chứng kiến cuộc tử đạo đều hết sức xúc động trước sự bình thân và can trường của thầy. Qua những lời chứng, gương trung tín của thầy lập tức lan truyền khắp vùng, sang cả Áo Môn (Macao) và tận Rôma.

# Hành trình một TÌNH YÊU

## DUY SINH

Phỏng theo *Người Chứng Thứ Nhất*,  
Phạm Đình Khiêm, Sài Gòn (1959)

vụ này mà Anrê được Chúa mở cửa thiên đàng. Thầy nộp mình thay cho anh cả Inhaxô, không hề chống cự, chỉ giành lại những ảnh thánh khỏi tay quân lính rồi tự mình tra tay vào dây trói để họ dẫn đi. Vừa đi thầy vừa cất tiếng rao giảng làm cho toán lính ngỡ ngác rồi cảm động vì lời lẽ của thầy.

Ngày hôm sau, trong phiên tòa chớp nhoáng trước mặt quan tổng trấn, Anrê hiên ngang tuyên xưng đức tin, nhất quyết không nghe lời dụ dỗ bỏ đạo của quan. Về phần giáo sĩ Đắc Lộ, ngay trong đêm đó, sau khi cùng các thương gia Bồ Đào Nha tìm hết cách cứu thầy khỏi phải chết nhưng không thành, ngài ở bên Anrê để khuyến khích và cầu nguyện cùng thầy. Thiên hạ kéo vào nhà lao đông nghịt, gồm cả lương lẫn giáo. Thầy hân hoan khuyên nhủ mọi người vững lòng và cảm ơn họ.

“Hỡi anh em, đối với Chúa Giêsu rất yêu dấu của ta, ta hãy lấy tình yêu đáp lại tình yêu. Chúa đã chịu chết đau khổ vì ta, ta hãy lấy sự sống đáp lại sự sống.” (7)

Khoảng năm giờ chiều ngày 26 tháng 7, Anrê bị giải ra pháp trường cách đó chừng hai cây số, không khác gì như đi dự tiệc cưới. Thầy đi mau lẹ dù gông rất nặng, vừa đi vừa giảng đạo cho lính. Đến nơi, thầy giả biệt mọi người lần cuối. Lời thầy được cha Đắc Lộ ghi lại như sau:

“Hỡi anh em, chúng ta hãy giữ nghĩa

Cuộc đời của Anrê thật ngắn ngủi, tính đến khi thầy chịu tử đạo chỉ mười chín năm, trong đó vốn vẹn ba năm được làm con Chúa. Hành trình của thầy không thể chỉ gói gọn trong vài dòng nhưng là chuỗi ngày đầy ắp yêu thương. Mỗi lần Chúa gọi qua từng biển số, thầy đã đáp lại với tất cả sự sẵn sàng đơn sơ của trẻ nhỏ nhưng vô cùng mãnh liệt và dứt khoát, như một chiến binh để đi đến một hiến lễ trọn vẹn là mạng sống mà ngài đã trao ban cho anh em mình và dâng lên Thiên Chúa.

Ngày 5 tháng 3 năm 2000, tại kinh thành Rôma, người thanh niên ấy được Giáo hội hoàn vũ tung bừng tấu vang khúc khải hoàn trong buổi lễ tuyên phong chân phước. Nhưng trước đó, hồ sơ phong thánh của ngài tưởng chừng như bị quên lãng sau bốn thế kỷ. Dung mạo của Anrê khi xưa vẫn mang tính thời đại, cũng giống như dòng đời của những thừa sai vô danh, những cha giáo, thầy giảng, những giáo lý viên âm thầm ngày nay, vẫn đang chiến đấu hàng ngày với cái ác của sự bách hại, vẫn hòa lẫn trong những biển số thăng trầm của dân tộc, của Giáo hội. Anrê là một trong số những tấm gương anh dũng đã tiên phong ra đi, bất chấp mọi gian nguy để rồi là người về sau hết, nhưng nhờ đó, ánh sáng và tình yêu của Đức Kitô được tỏ lộ cho muôn người. ♦

### Chú thích:

- (1), (4), (6) Alexandre de Rhodes, *Voyages et Missions* (1854), tr.187, 188, 193  
(2), (3), (5), (7), (9) Alexandre de Rhodes, *Glorieuse Mori*, tr. 77-78, tr.80, 42, 54-60  
(8) Những từ ngữ sau cùng này của thầy giảng được cha Đắc Lộ ghi trực tiếp bằng tiếng Việt dưới hình thức chữ “quốc ngữ” sơ khai trong các ký sự của ngài. (*Chào Mừng Chân Phước Anrê Phú Yên*, nhiều tác giả, Sài Gòn 2000)

**T**ình thoảng tôi vẫn thường nhớ đến thời ấy, cái thời ban sơ của tôi với Chúa, tôi yêu Ngài nồng nàn biết bao!

Thuở ấy, tôi ngoài đôi mươi. Chiều chiều, anh tan ca, tôi tan học, anh lại đưa tôi đến nhà thờ “làm quen” với Chúa. Anh kính cẩn nguyện cầu, tôi khép nép, lạ lẫm... Có cái gì đó rất thiêng liêng trong lòng tôi.

Rồi tôi cũng “quen” Chúa, trò chuyện với Ngài lúc sớm lúc tối. Tôi nhận ra dường như tôi yêu Ngài đã ngang bằng với yêu anh. Những lúc hai đứa cãi nhau, trong đầu tôi lại tự hỏi: nếu xa anh, tôi có rời bỏ Ngài không?

Tôi không cắt nghĩa được, nhưng tôi cảm một điều rất rõ: Chúa yêu thương tôi vô bờ! Tâm hồn tôi như được ôm ấp trong tình thương ấm áp của Ngài. Ngài chẳng bỏ qua một lời thì thầm nào của tôi. “Cha ơi, nắng quá!”. Chợt có áng mây vô tình trên đầu tôi! “Cha ơi, mưa to rồi, nhưng con sẽ đi lể cho dù có ướt áo”. Và, Cha chẳng nỡ để tôi phải ướt! Cứ thế, tôi như chú chim non líu lo với Chúa cả ngày không chán. Tôi biết Ngài luôn bên tôi, rất gần.

Sau ngày cưới, tình tôi với Chúa càng thắm thiết hơn. Có khi tôi nghĩ: giá như không có chồng, tôi đi tu chẵn! Đến đâu tôi cũng chỉ muốn nói về Chúa, muốn làm chứng về sự hiện hữu và tình yêu của Ngài đối với thế gian - mà cụ thể là đối với cuộc đời tôi - rất hồ hởi, hùng hồn. Tôi luôn sẵn lòng cầu nguyện khi ai đó nhờ đến tôi. Và có vẻ Ngài cũng yêu chiều tôi, nên ít khi nào Ngài để tôi thất vọng, bẽ mặt.

Điều tệ hại là tôi đã sống với cảm giác như có đũa thần trong tay - trong tay tôi, chứ không phải trong tay Chúa. Đúng là tôi có sốt mẩn, nhưng là một kiểu sốt mẩn đầy kiêu hãnh. Trong cái nhìn hạn hẹp và trần tục, tôi vùi vĩnh, nài xin Ngài làm theo ý tôi, theo điều mà tôi cho là tốt lành. Tôi nôn nóng muốn cả thế gian đều biết đến “Chúa rất xịn” của tôi. Thế mà Ngài cứ chậm rề rề! Giá như Chúa cứ làm phép lạ, cứ đáp ứng “như ý” những lời người đời cầu xin, hẳn người ta đã theo Chúa rầm rập! Nhưng Chúa đã không làm như thế. Nên trong tôi, dần dà xuất hiện cảm giác thất vọng, hụt hẫng, hoang mang. Tôi chưa đủ những trải nghiệm gian nan dậm trường cùng Chúa, để có thể đón nhận những ý nghĩa, những nhiệm mầu khôn dò, khôn tả nơi Ngài.

Tôi bắt đầu thận trọng hơn, ít nói về Chúa hơn. Tôi ngại những ánh mắt nhìn tôi giễu cợt, hoặc

ra chiều thương hại - của cả người Công giáo lẫn người ngoài Công giáo - khi thấy tôi có vẻ ấu trĩ, cuồng tín, thậm chí mù mịt, khi thao thao nói về những giấc mơ tôi thấy, báo trước những sự việc sắp xảy ra, hay những điều kỳ diệu như phép lạ mà Chúa ban cho tôi. Mặc dù những điều tôi nói hoàn toàn là sự thật. Nhiều khi tôi đã khóc với Chúa: chỉ có Chúa biết con, và chỉ mình con biết rõ những điều Chúa tỏ lộ.



Tôi nghĩ có lẽ mình nên sống lí trí hơn. Bởi lí trí, sự hiểu biết cũng là quà tặng của Chúa Thánh Thần. Tôi cần tìm một phương thể thích hợp để diễn tả Tin Mừng và Tình Yêu của Chúa trong thế giới hiện đại, bằng ngôn ngữ của người đương thời và phù hợp theo luân lý tự nhiên. Nhất là trong một xã hội bị gãy đổ, hụt hẫng những giá trị nhân bản nền tảng như xã hội Việt Nam hiện nay, điều đó càng cấp thiết. Và, tôi đã theo đuổi Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo.

Tôi say sưa vui thú trong việc nghiên cứu, học hỏi, viết lách. Tôi hăng hái với “việc nhà Chúa” đêm ngày. Có vẻ tôi “trưởng thành” hơn rất nhiều, giỏi hơn trong lý luận, biết bình luận, chỉ trích, đánh giá các vấn đề xã hội. Nói năng cũng có đầu có đũa hơn. Có lúc tôi tự chế nhạo những gì mình đã làm trước đây : thật là “quá

anh hùng”, “điếc không sợ súng”! Giờ đây, tôi thích đọc sách hơn cầu nguyện, thích nhóm họp luận bàn hơn là thủ thi riêng tư với Chúa. Tôi nay như được “nâng lên tầm cao mới”, không ngoan sảo hơn, chứ không cảm tính như trước.

Tôi thấy mỹ mãn, vì xem ra cách ấy rất phù hợp với Giáo Hội Công Giáo, một giáo hội mang đậm tính cơ cấu, qui củ, phẩm trật, rất

miết đường dài lãng quên nguồn cội. Hình như miệng tôi vẫn nói về Chúa, tay tôi vẫn làm việc Chúa, nhưng lòng tôi thật cách xa Ngài! Đâu rồi những tháng ngày ấp iu thơ ngây? Những tháng ngày tôi với Chúa như hình với bóng?

Tôi nhớ quá những ngày ấy, những ngày tôi còn đơn sơ đọc sách hạnh các Thánh. Càng đọc, tôi càng khát khao nên thánh - nên thánh theo nghĩa dành riêng cho Chúa. Tôi muốn dành trọn cuộc đời này cho Ngài trong ơn gọi của tôi. Tôi nghiệm được một điều: hình như đối với các Thánh, dẫu có ở đâu, làm gì, các ngài đều dành trọn năng lượng bản thân để qui về một điều duy nhất, đó là yêu Chúa, còn Chúa sẽ ban cho các Ngài sức mạnh để nên Thánh, để Tử Đạo.

Còn tôi, phải chăng đã có điều gì đó sai lỗi trong cuộc chiến nên thánh của tôi? Tôi đã bước qua những bước vắn dài của cuộc đời, liệu trong mỗi bước ấy, tôi có thật sự yêu Chúa, phó thác trong ý Chúa? Hay tôi chỉ yêu

Chúa để thỏa mãn và tôn đội chính bản thân tôi? Mỗi bước, tôi đều ngỡ mình khôn ngoan hơn và gần Chúa hơn, nhưng khi ngoảnh lại, tôi thấy mình thật đáng thương! Đường mịt mù, bước chân bối rối...! Yêu Chúa hết linh hồn, hết sức lực, hết trí khôn là đây sao? Tôi không biết!!! Nhưng tôi biết chắc một điều, tôi đã lãng phí ơn Chúa Thánh Thần. Bởi Ngài có đủ các ơn cần thiết để nuôi tôi khôn lớn. Chỉ là tôi đã lãng quên Ngài.

Tôi nghiệm được một điều, trong Chúa không có gì là vô nghĩa. Ngài vẫn ở đó, vẫn kiên nhẫn đợi chờ tôi, đợi chờ những bước chân xiêu vẹo trở về. Chỉ cần lắng lòng lại, tôi lại nghe tiếng Ngài thiết tha...◆

lí trí, uyên thâm và hàn lâm. Những phép lạ, những ơn chữa lành hồn xác, ơn tiên tri, trí tri, mộng báo..., nghe có vẻ rất hoang đường, khó tin, có chăng là ở thời các các Thánh Tông Đồ (!) Chợt một câu hỏi loé lên trong đầu tôi: lẽ nào Chúa Thánh Thần ngày xưa “xịn” hơn ngày nay, hay vì lòng người ngày nay đóng cửa lại với Chúa Thánh Thần, không tin rằng Ngài vẫn hoạt động mạnh mẽ? Hay là càng khôn ngoan, càng lí trí, người ta càng xa cách Chúa?

Thế là có điều gì đó vẫn bất ổn trong lòng tôi, không viên mãn tròn đầy như tôi tưởng. Có những phút giây trong Thánh Lễ hoặc trong nhà Chầu, tôi chợt nhớ Chúa rưng rưng. Một nỗi niềm thổn thức, một mối thương sâu thẳm cứ dâng trào - như xa vắng, như bội bạc, như lâu lắm rồi tôi chẳng sà vào vòng tay ấm áp của Cha yêu. Tôi như đứa con rong ruổi, mãi



# CÔNG GIÁO- ĐẠO CỦA SỰ THẬT

YÊN KHÊ

Tôi may mắn được nghe bài giảng của cha giáo Giuse Nguyễn Trọng Viễn, OP, về *Sự Thật - hay Chân Lý*. Bài giảng khiến tôi “té ngửa”, vì nhiều điều tôi tưởng là mình biết, nhưng thật ra chỉ là biết một nửa. Khốn nỗi, “một nửa sự thật không phải là sự thật”!

## Chân lý là gì?

Theo bài giảng của cha, thế giới xung quanh ta được chia làm hai phần: *thực tại* và *ý nghĩa*. Ví dụ, một người bị què chân là một thực tại. Thực tại này được người đời khoác lên nhiều tầng ý nghĩa tùy tâm thế và góc nhìn, như “ác giả ác báo”, “đời cha ăn mặn đời con khát nước”, hoặc cũng có thể được nhìn là đang “thông phần đau khổ với Chúa Giê-su”.

Vậy *Sự thật - Chân lý* nằm ở đâu? Theo truyền thống của Giáo hội Công giáo, khi có sự *tương hợp* giữa *thực tại* và nhận thức của *lí trí (Ý nghĩa)*, khi đó có chân lý. Ngược lại, không có sự tương hợp ấy, thì không phải sự

thật, không có chân lý. Hành trình đi tìm chân lý là một hành trình dài, đầy cam go của nhân loại và của cuộc đời mỗi con người.

*Ý nghĩa* có thể làm tỏ lộ chân lý của thực tại, cũng có thể làm sai lệch chân lý (Chơi hàng hiệu, chạy xế hộp mới được gọi là “người có đẳng cấp xã hội”?). Có khi một cách cố ý, với động cơ chính trị, kinh tế..., người ta làm “trò ảo thuật” để khoác cho thực tại những chiếc áo ý nghĩa theo cách họ muốn (mua vé số là góp phần “kiến thiết quốc gia”? Tôn giáo là thuốc phiện?)

Giáo hội Công giáo đề cao thực tại (duy thực). Ý nghĩa phải xoay quanh thực tại và làm tỏ lộ chân lý của thực tại.

Thực tại là nền tảng, nhưng đó không phải là một *thực tại thô, thực tại duy vật biện chứng* đặt nền trên lợi ích, mà là một *thực tại có ý nghĩa, được nhận thức bởi một lí trí tự do, phong phú*. Chẳng hạn, tôi thấy ngon miệng vì thực sự thức ăn rất ngon, đó chỉ là ý nghĩa mang *giá trị thể lý* được đặt nền trên thực tại thô (góc nhìn này thường đồng nhất giữa *hạnh phúc* và *sung sướng*). Ngược lại, tôi thấy ngon miệng mặc dù chỉ là cơm canh đạm bạc, nhưng nó có giá vị hi sinh và tình yêu của mẹ tôi. Đó là *ý nghĩa chân thật* mang *giá trị siêu hình*.

*Ý nghĩa chân thật* - hay *chân lý* của thực tại, cũng không phải là một *ý nghĩa khiến cưỡng, hời hợt*, chỉ mang giá trị luân lý.

Ví dụ, vì sao phải khiêm nhường? Tôi khiêm nhường để được mọi

người thương mến. Điều đó không sai, nhưng nó chỉ mang *giá trị thể lý* đặt nền trên *thực tại thô*; Tôi khiêm nhường vì tôi muốn thể hiện như một người sống có văn hoá, không huênh hoang, tự đắc. Điều này cũng không sai, nhưng đó là *ý nghĩa khiến cưỡng, hời hợt* chỉ mang *giá trị luân lý*; Nhưng tôi khiêm nhường vì tất cả những gì tôi có là được ban tặng nhưng không từ Thiên Chúa, nên đừng sống như tất cả là của tôi. Đó là *ý nghĩa chân thật, mang giá trị siêu hình*, được đặt nền trên một *thực tại có ý nghĩa*.

## Nền tảng để tìm chân lý của Kitô giáo

Theo St1, Thiên Chúa sáng tạo mọi sự trong Ngôi Lời. Nền bất cứ thực tại nào cũng đều có chân lý sâu xa từ Thiên Chúa, nhưng bị tội lỗi làm lu mờ. Chúa Giê-su nhập thế là để cho mọi sự được trở về với chính mình, được sống và sống phong phú. *Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào (Ga 10,10)*. Bức theo Chúa Giê-su, là sống và tìm chân lý nơi Ngài. *Tin* là ráp, là ướm thực tại vào Chúa Giê-su, mà trọng tâm là cái chết và sự Phục Sinh của Ngài. Ví như, vì sao tôi có thể hi vọng? Vì có một Đấng luôn trao ban và đồng hành cùng tôi - *đối với Chúa, không có gì là không thể (Lu 1,37)*; *Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng Bảo Trợ đến với anh em (Ga 16,7)*. Nếu không có đức tin ấy, thì chỉ là một hi vọng ảo.

Kitô giáo luôn khát vọng đi tìm bản chất thật của thực tại - và chân lý ấy tỏ lộ trọn vẹn nơi Đức Giêsu Kitô. Tìm chân lý là đi tìm bản chất thật sự, nằm sâu bên trong thực tại, mang ý nghĩa căn bản nhất của chính nó trong *thực tại có ý nghĩa*, với sự *sống động, phong phú*, không phải trong *thực tại thô*.

## Lạm bàn

Chân lý chỉ có thể được nhận biết bởi một thế giới nội tâm tự do, phong phú, chân thực, trong lương tri ngay lành. Lương tri ngay lành ấy được mạc khải bởi Thiên Chúa, để con người có khả năng khám phá ra chân lý.

Một khi nội tâm của con người bị ►



**N**hớ các Thánh Tử Đạo rồi sống thời khó khăn này như thế nào ?

### Nhớ các Thánh Tử Đạo

Nhờ còn đi nhà thờ và vào mạng mà còn nhớ đến những vị tử đạo ? Chứ bạn tôi những đứa xa nhà thờ và chỉ vào mạng không đạo thì chả còn biết gì về tử đạo.

Đi giữa phố phường của nước Việt Nam ít người theo đạo Công giáo thì lại chỉ bị xã hội ấy cuốn theo chiều xã hội. Và lại những lo toan cơm áo gạo tiền và giải trí cũng làm người Công Giáo quên dần những cái chết vì đức Tin.

### Vậy tôi nhớ về tử đạo thế nào đây?

Bên cạnh nhìn ngắm những hình ảnh giết chóc đầu rơi máu chảy của thời xa xưa ấy, tôi phải nghĩ tới những hy sinh của người đương thời, những hiến dâng, những phó thác mà **động cơ là tình yêu hướng về Thiên Chúa**.

Ủy ban Thần Học Quốc Tế đã phân tích về hy sinh mà động cơ là vì Yêu Chúa, thì thấy rằng, kẻ hy sinh luôn phải chịu những kinh nghiệm đau đớn ( Brugues, Từ điển luân lý Công Giáo ) rồi sau đó, hoặc mãi sau này mới được một số người hiểu ra, chân nhận, tôn vinh. Thường khi tôn vinh thì kẻ hy sinh cũng biến đi mất rồi. Biến khỏi cõi đời.

### Kinh nghiệm đau đớn khi hy sinh

Ai cũng có lúc đau đớn. Nhưng người hy sinh vì tình yêu Chúa đã có một nội tâm phó thác cho Chúa, đã có triết lý sống "tất cả mọi sự đều thuộc về Chúa".

Nội tâm người ấy đã "dâng kính tự do" của mình cho Chúa.

Người hy sinh vì tình yêu Chúa đã dám tự nguyện từ bỏ của cải và mọi sự của mình, dù chính đáng là của mình, để làm chứng cho tình yêu của mình đối với Chúa.

Người hy sinh còn có kinh nghiệm nữa: Mình còn tội lỗi lắm. Mình hy sinh để xin Chúa tha thứ và cứu độ mình.

# MỘT CÁCH THEO BƯỚC CHÂN NGƯỜI HY SINH

NGUYỄN KHANG



### Ở Việt Nam bây giờ, nếu chú ý, sẽ tìm ra nhiều người đang hy sinh?

Dù người ấy không là Công Giáo, nhưng yêu mến sự thật, công lý, hòa bình, nhân phẩm, nhân quyền, rồi vì những hy sinh cho những giá trị cao quý ấy mà họ trải qua những kinh nghiệm đau đớn, thì tôi cũng nên xin Chúa ban ơn cho họ và tôi nên trăn trở tìm mọi cách giúp đỡ họ hoặc gia đình họ. Rồi tôi xin Chúa ban cho tôi ơn can đảm sống các giá trị mà họ đã dám sống: Sự thật, Công lý, Tự do và Tình yêu.

Rồi tôi theo gương họ, đi "nói cho con người" những nguyên tắc và giá trị của Giáo Huấn Xã hội Công Giáo: Nhân phẩm, Công Ích, Bỏ trợ và Liên Đới.

Rồi tôi cố gắng tiến tới chỗ **làm** các nguyên tắc và giá trị mà Đạo Công Giáo đề nghị để xây dựng nền văn minh tình yêu trên thế gian này.

► nhào nặn, lèo lái, rập khuôn bằng các phương thức của văn chương, lịch sử, triết học, nghệ thuật... (do động cơ chính trị, tôn giáo, kinh tế...), thì lương tri bị lệch lạc, méo mó, mất đi sự ngay thẳng. Lúc đó, sự thật được khoác lên những chiếc áo khiên cường theo ý muốn của con người, nên chân lý không thể được nhận thức đúng đắn.

Tại sao giới trẻ Việt Nam ngày nay đa phần không tìm thấy hứng thú trong học tập, nhất là ở các môn khoa học xã hội như văn học, lịch sử, triết

học? Phải chăng các môn học này đã tô vẽ nên những chân lý ảo, nó không chạm đến được "cái hồn" chân thực của thực tại đời sống? Nó cũng không làm triển nở được phần nội tâm phong phú, sinh động mang bản tính tự nhiên của con người? Sự chán chường, nặng nề trong học đường là dấu hiệu của sự băng hoại, rỉ máu trong tâm hồn, một sự mất năng lượng sống. Việc cổ vũ "chủ nghĩa anh hùng cách mạng", cổ súy bạo lực kiểu như "đường vinh quang xây xác quân thù" là một trong những thứ phá hủy tính nhân văn, phá hủy nền

tảng nhân bản của con người. Hệ lụy của nó là lối sống thái loại, bạo lực, vô cảm.

Trộm nghĩ, người Ki-tô hữu sống đạo chính là làm một cuộc trở về cùng Chúa, một cuộc lội ngược giữa dòng chảy của cuộc đời để đi tìm, để làm sáng lên ý nghĩa chân thật của thực tại cuộc sống - một thực tại có tính lịch sử: Lịch sử Ôn Cứu Độ. Ở góc nhìn nào đó, phải chăng đó cũng là một cuộc chiến để nên Thánh, nên Thánh theo nghĩa dành riêng cho Chúa? ♦

# Như đám mây bao quanh

THANH TÂM



Mặt đất Việt Nam nhuộm máu nhiều thánh tử đạo. Các vị là người Việt và ngoại quốc, thuộc đủ thành phần.

Các vị đã “khuất núi”, về Thiên đàng rồi, liệu ta còn có thể đoán xem hồi ấy nhịp tim của các ngài có chung nhịp đập với trái tim Chúa?

Ta sẽ đoán thế này:

- Tâm trí các ngài cảm nhận được ý Chúa muốn gì cho kiếp người thụ tạo.

- Hành động theo ý Chúa chứ không “lý thuyết suông”.

Xin cùng suy niệm lời của Chân phước An-rê Phú Yên, một thầy giảng chịu chết ở tuổi thanh xuân. Ở pháp trường, người trẻ ấy nói to lên:

**DÙ CÓ CHẾT CŨNG NHẤT ĐINH KHÔNG BỎ ĐẠO**

Anh bị đâm ba nhát thấu tim mà vẫn ráng quì, ngược mắt lên trời cao, chỉ ngã xuống khi bị dao cắt đầu. Hôm ấy là ngày 26 tháng 7 năm 1644.

Xin nhớ đến linh mục người Pháp quê xứ Montpereux, Francois Isidore Gagelin, Ngài vâng lời Hội Thừa Sai Paris sang Việt Nam thuộc Địa Phận Đàng Trong.

Trước tòa án quan quyền, Ngài bày tỏ mục đích sang VN là «CHUYÊN CHĂM RAO GIẢNG TIN MỪNG», nắm chặt ơn gọi đó cho nên «không dễ gì từ bỏ nhiệm vụ ấy”.

Tòa kết án tử hình: “Trói ngài vào chiếc cọc, lấy dây vòng quanh cổ, cuốn hai đầu dây vào hai cọc hai bên”.

Hiệu lệnh ban ra: Lính kéo thật mạnh hai đầu dây...Chỉ trong tích tắc!!!

Thời vua chúa bách đạo gồm chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Cảnh Thịnh thời Tây Sơn và sau này là thời vua Minh Mạng - Thiệu Trị - Tự Đức.

Mấy trăm ngàn vị tử đạo đã làm theo ý Thiên Chúa muốn. Đó là thời thế kỷ XVII đến XIX.

Nay, ở Việt Nam, tôi sẽ làm gì khi quê hương còn vất vả, lầm than, bất ổn, còn bất công, bạo lực, tham nhũng lan tràn? Không còn bách hại kiểu cũ, nhưng vẫn còn khó khăn thử thách Ki-tô-hữu kiểu thời đại mới? Văn hóa duy vật, vô thần, kích dục, tham lam...

Nay có muôn dòng thác lũ bách hại đạo.

Làm sao ta biết được mình phải làm gì theo ý Chúa, lúc này và ở đây?

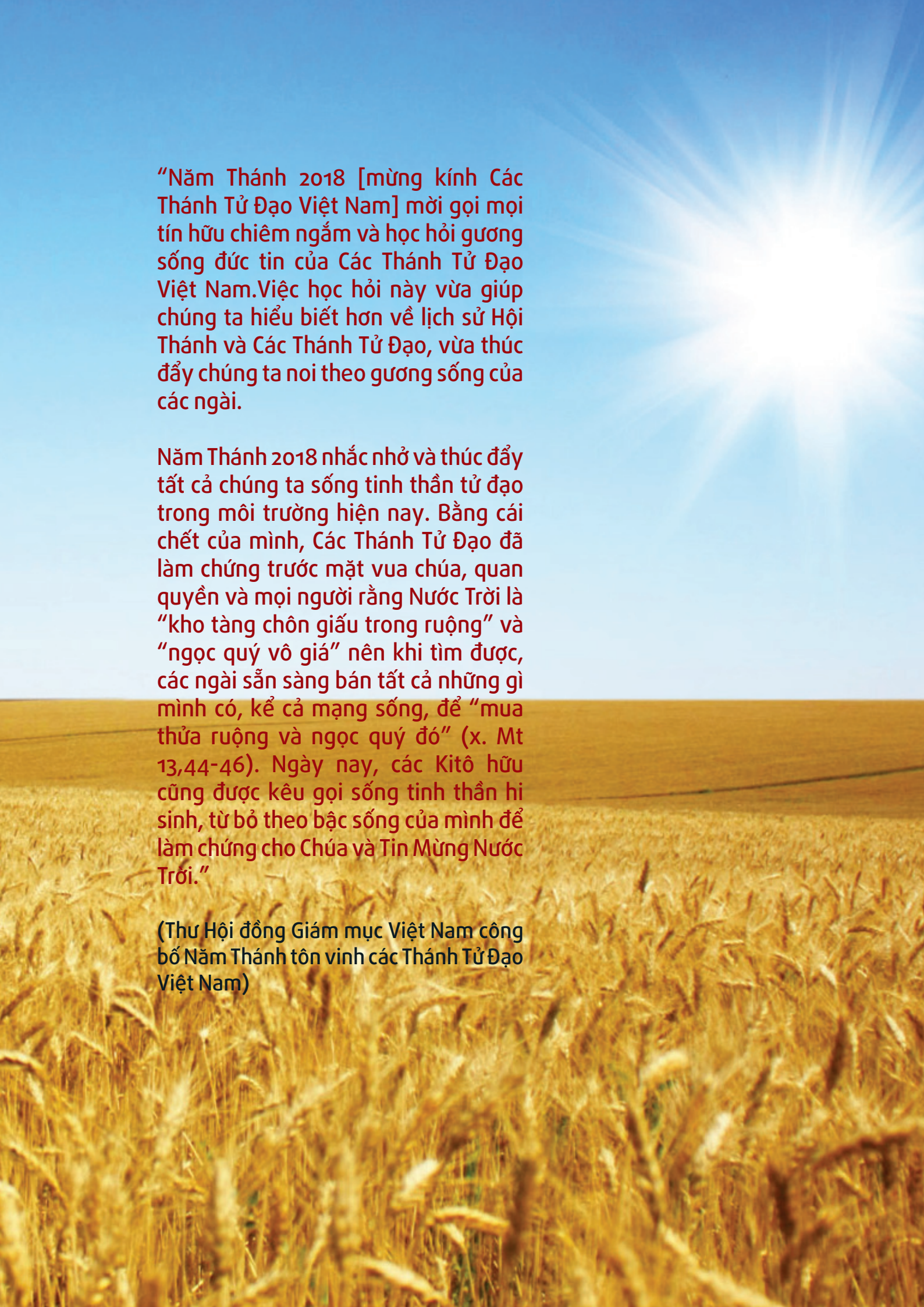
Xin đề nghị sống theo Lời Chúa và lời dạy của Giáo hội Công giáo như tấm bản chỉ đường: Tìm ý Chúa dựa vào Lời Chúa, cầu nguyện, bí tích và thực hành các nguyên tắc của Giáo huấn Xã hội Công giáo.

Thánh Phao-Lô trong thư gửi tín hữu Hip-pri đã viết rằng: “Phần chúng ta, được ngấn ấy nhân chứng đức tin, như ĐÁM MÂY BAO QUANH, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta» (Hr 12,1)

Tôi tin Thiên Chúa có phương cách mời gọi riêng mỗi người, trở nên muối và ánh sáng trong cuộc sống thường ngày.

Xin Chúa ban ơn lành cho chúng ta can đảm sống đức tin trong hoàn cảnh hiện tại. ♦





“Năm Thánh 2018 [mừng kính Các Thánh Tử Đạo Việt Nam] mời gọi mọi tín hữu chiêm ngắm và học hỏi gương sống đức tin của Các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Việc học hỏi này vừa giúp chúng ta hiểu biết hơn về lịch sử Hội Thánh và Các Thánh Tử Đạo, vừa thúc đẩy chúng ta noi theo gương sống của các ngài.

Năm Thánh 2018 nhắc nhở và thúc đẩy tất cả chúng ta sống tinh thần tử đạo trong môi trường hiện nay. Bằng cái chết của mình, Các Thánh Tử Đạo đã làm chứng trước mặt vua chúa, quan quyền và mọi người rằng Nước Trời là “kho tàng chôn giấu trong ruộng” và “ngọc quý vô giá” nên khi tìm được, các ngài sẵn sàng bán tất cả những gì mình có, kể cả mạng sống, để “mua thửa ruộng và ngọc quý đó” (x. Mt 13,44-46). Ngày nay, các Kitô hữu cũng được kêu gọi sống tinh thần hi sinh, từ bỏ theo bậc sống của mình để làm chứng cho Chúa và Tin Mừng Nước Trời.”

(Thư Hội đồng Giám mục Việt Nam công bố Năm Thánh tôn vinh các Thánh Tử Đạo Việt Nam)